



# Chiến lược phát triển lưu vực

dựa trên quản lý tổng hợp tài nguyên nước



cho hạ lưu sông

# Mekong

Campuchia • Lào • Thái Lan • Việt Nam  
Cho phát triển bền vững





**Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên QLHTNN được phê chuẩn bởi Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế trong Phiên họp Hội đồng lần thứ mười bảy ngày 26/1/2011.** Các Thành viên Hội đồng Ủy hội cho rằng việc thực hiện Chiến lược này sẽ thúc đẩy hợp tác cấp vùng về phát triển bền vững tài nguyên nước và giúp giải quyết các tác động biến đổi khí hậu và bảo vệ các hệ sinh thái và sinh kế. Các Thành viên Hội đồng kêu gọi người dân thuộc lưu vực đóng vai trò chủ đạo trong việc thực hiện Chiến lược và nhấn mạnh nhu cầu xây dựng năng lực và cùng học hỏi.

# Lời nói đầu

Thay mặt Ủy hội sông Mê Công quốc tế, tôi hân hạnh được giới thiệu tài liệu Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên Quản lý tổng hợp Tài nguyên nước cho hạ lưu sông Mê Công do các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế (Vương quốc Campuchia, CHDCND Lào, Thái Lan và CHXHCN Việt Nam) cùng soạn thảo.

Việc cùng tham gia soạn thảo và phê duyệt Chiến lược này là một thành tựu lớn hướng tới sự phát triển và quản lý bền vững hạ lưu sông Mê Công.

Chiến lược này hoàn toàn phù hợp với tuyên bố của Hội nghị cấp cao của Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ nhất vào tháng Tư năm 2010, trong đó thừa nhận rằng việc thúc đẩy sự phát triển tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan sẽ đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội của khu vực nhưng đồng thời cũng thừa nhận có thể tiềm ẩn các tác động tiêu cực lên môi trường mà cần được giải quyết triệt để.

Lần đầu tiên kể từ Hiệp định Mê Công 1995, các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã cùng nhau xây dựng những hiểu biết chung về các cơ hội và rủi ro của các kế hoạch quốc gia phát triển tài nguyên nước hạ lưu sông Mê Công và nhất trí về một số Ưu tiên Chiến lược để tối ưu hóa các cơ hội phát triển này và giảm thiểu sự không chắc chắn và rủi ro liên quan. Điều này tạo ra khuyến khích cho việc thực hiện kịp thời hơn các thủ tục đã được thống nhất theo Hiệp định Mê Công 1995. Các Quốc gia Thành viên thừa nhận nhu cầu phát triển hơn nữa các cơ hội liên quan đến tài nguyên nước (như thủy sản, giao thông thủy, giảm nguy cơ lũ lụt và hạn hán) cũng như các cơ hội khác ngoài phạm vi tài nguyên nước. Tất cả các cơ hội đó mang lại khả năng giảm nghèo và hướng tới phát triển lưu vực bền vững.

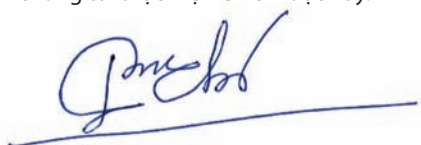
Các Quốc gia Thành viên công nhận ưu tiên cấp bách đối với việc xây dựng và nhất trí các mục tiêu môi trường và xã hội và các chỉ tiêu cơ sở cho toàn lưu vực để dựa vào đó đánh giá, áp dụng các phát triển tương lai và hướng dẫn cập nhật Chiến lược này.

Chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng của tăng cường công tác quản lý lưu vực và đặc biệt là một chương trình mạnh về xây dựng năng lực thể chế, kỹ thuật, tổ chức và nguồn nhân lực vì phát triển lưu vực bền vững.

Việc thực hiện thành công Chiến lược này đòi hỏi sự cam kết của tất cả các quốc gia Lưu vực Mê Công, những nhà đầu tư phát triển và tất cả các bên liên quan hữu quan để thực hiện những nỗ lực

tối đa nhằm quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan được trình bày chi tiết trong khuôn khổ của Chiến lược này.

Thay mặt Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế, tôi khuyến khích sự ủng hộ của quý vị cùng với chúng tôi thực hiện Chiến lược này.



**Phạm Khôi Nguyên,**  
Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế  
Giai đoạn 2010-2011

# Tóm tắt

## Phê chuẩn Chiến lược: một cột mốc quan trọng

Việc soạn thảo và phê chuẩn Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên QLHTNN bởi các quốc gia hạ lưu sông Mê Công là một cột mốc quan trọng trong lịch sử hợp tác trong khuôn khổ Ủy hội sông Mê Công quốc tế, tại thời điểm mà lưu vực và dòng sông Mê Công, một trong những dòng sông lớn nhất thế giới, đang chứng kiến những thay đổi lớn. Đó là những thay đổi về dân số, kinh tế, khí hậu và thủy văn gây ra bởi các động lực cấp quốc gia, cấp vùng và toàn cầu. Cả việc giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế đều đòi hỏi phải phát triển tài nguyên nước đa mục tiêu, bao gồm sản xuất năng lượng, nông nghiệp và thủy sản, và thương mại đường sông. Những thay đổi đó cũng đòi hỏi phải quản lý dòng sông và sự sống của nó - là các hệ sinh thái nguồn sinh kế, đảm bảo bền vững lâu dài - mà nhiệm vụ quản lý này ngày càng bị thách thức bởi biến đổi khí hậu. Các phát triển ở Lancang - thượng nguồn hạ lưu sông Mê Công thuộc Trung Quốc và ở hạ lưu sông Mê Công đang làm thay đổi chế độ dòng chảy của sông. Khu vực tư nhân hiện nay đang chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng đối với hàng hoá và dịch vụ mà dòng sông có thể cung cấp nếu có các hệ thống quản lý hiệu quả. Chiến lược này là cần thiết và tạo thuận lợi cho các quốc gia hạ lưu sông Mê Công ứng phó với những thay đổi kể trên, dỡ bỏ những rào cản lâu nay để hiện thực hoá các cơ hội cho phát triển bền vững dòng sông Mê Công. Trọng tâm của Chiến lược này là bước tiến từ sự hợp tác ban đầu dựa trên thu nhận kiến thức tiến tới hợp tác phát triển và quản lý tài nguyên nước, và là bước tiến từ quy hoạch cấp quốc gia và cấp ngành tiến tới quy hoạch lưu vực toàn diện.

## Chiến lược: được xây dựng trên cơ sở vững chắc

Hiệp định Hợp tác về Phát triển Bền vững hạ lưu sông Mê Công 1995 là cơ sở cho Chiến lược này. Chiến lược này là hành động cơ bản của Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhằm đáp ứng Điều 2 yêu cầu “lập một quy hoạch phát triển lưu vực nhằm xác định, phân loại và ưu tiên các dự án và chương trình nhằm tìm kiếm hỗ trợ và thực hiện ở cấp lưu vực...” Chiến lược đưa ra các định hướng ban đầu cho việc phát triển và quản lý tài nguyên nước hạ lưu sông Mê Công trên cơ sở hợp tác và bền vững, công nhận những hạn chế về dữ liệu và kiến thức và sự cấp thiết của cả hành động phát triển lẫn quan tâm về quản lý. Chiến lược xác định một quá trình quy hoạch phát triển lưu vực năng động mà sẽ được đánh giá và cập nhật năm một lần để đảm bảo là việc ra quyết định về tài nguyên nước và tài nguyên liên quan được dựa trên kiến thức và thông tin phản hồi cập nhật; lần cập nhật đầu tiên dự kiến vào năm 2015.

## Chiến lược về các Cơ hội và Rủi ro liên quan

Có nhiều cơ hội phát triển tài nguyên nước có thể mang lại lợi ích đáng kể ở cấp quốc gia và ở cấp khu vực, thông qua hợp tác. Những cơ hội này cũng có những rủi ro và chi phí đáng kể cần được quản lý và giảm thiểu, ở cả cấp quốc gia và trong một số trường hợp, ở cả cấp xuyên biên giới, thông qua hợp tác. Chiến lược này xác định các cơ hội và rủi ro liên quan sau đây:

- Tiềm năng đáng kể cho việc phát triển hơn nữa thủy điện ở các sông nhánh, đặc biệt ở CHDCND Lào và Campuchia, điều này đòi hỏi các tiêu chuẩn xã hội và môi trường được hài hoà để đảm bảo tính bền vững;
- Tiềm năng lớn cho việc mở rộng và thâm canh nông nghiệp có nước tưới để tăng an ninh lương thực, bao gồm sử dụng nước từ dòng chính sông Mê Công và chống xâm nhập mặn ở châu thổ. Điều này tùy thuộc vào sự điều phối và hợp tác của các quốc gia hạ lưu sông Mê Công với các quốc gia Mê Công khác trong việc vận hành hợp lý các đập hiện có và dự kiến để đảm bảo là dòng chảy mùa khô được gia tăng, điều tiết và đáng tin cậy.
- Có tiềm năng cho một số phát triển thủy điện trên dòng chính với điều kiện là sự không chắc chắn và các rủi ro được giải quyết triệt để và các quy trình đánh giá xuyên biên giới và phê duyệt được tuân thủ; mặc dù lợi ích tiềm năng là lớn nhưng các chi phí tiềm năng, bao gồm cả các tác động xuyên biên giới cũng lớn; và
- Có tiềm năng cho các ưu tiên phát triển khác liên quan đến nước (ví dụ như thủy sản, giao thông thủy, quản lý hạn và lũ, du lịch, quản lý môi trường và hệ sinh thái) cũng như các ưu tiên phát triển khác bên ngoài phạm vi ngành nước (ví dụ các phương án sản xuất năng lượng khác).

## Chiến lược về Phát triển Lưu vực

Chiến lược này xác định quy trình để chuyển từ cơ hội phát triển sang thực hiện và phát triển bền vững, bao gồm việc xác định các Ưu tiên Chiến lược cho Phát triển Lưu vực:

- Giải quyết được các cơ hội và rủi ro của các phát triển hiện tại (tới 2015), bao gồm: điều phối giữa các quốc gia hạ lưu sông Mê Công và hợp tác với Trung Quốc để đảm bảo dòng chảy mùa khô được gia tăng; thực hiện thoả thuận về duy trì các dòng chảy trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công và quản lý các rủi ro của các dự án đã cam kết;
- Mở rộng và thâm canh được nông nghiệp có tưới; nhằm đảm bảo an ninh lương thực và giảm nghèo;
- Tăng cường đáng kể được tính bền vững về môi trường và xã hội của phát triển thủy điện;

- Thu nhận được kiến thức cần thiết để giải quyết sự không chắc chắn và giảm thiểu rủi ro của các cơ hội phát triển đã xác định, bao gồm kiến thức về đặc tính di cư và thích ứng của cá, tích tụ và vận chuyển phù sa và dinh dưỡng, thay đổi về đa dạng sinh học, và các tác động xã hội và sinh kế;
- Xác định được các phương án chia sẻ các lợi ích phát triển và rủi ro;
- Soạn thảo và khởi xướng được việc thực hiện Chiến lược Thích ứng với Biến đổi Khí hậu; và
- Lồng ghép được các cân nhắc về quy hoạch lưu vực vào các hệ thống quy hoạch và pháp qui quốc gia.

## Chiến lược về Quản lý Lưu vực

Chiến lược này xác định Ưu tiên Chiến lược cho Quản lý Lưu vực là sự đồng hành quan trọng của phát triển lưu vực để đảm bảo tính bền vững:

- Xác định được các mục tiêu lưu vực và chiến lược quản lý cho các ngành liên quan đến nước, bao gồm thủy sản, quản lý lũ và hạn, quản lý đất ngập nước và giao thông thủy;
- Tăng cường được quy trình quản lý tài nguyên nước cơ bản ở cấp quốc gia, bao gồm giám sát tài nguyên nước, cấp phép sử dụng nước, và quản lý dữ liệu và thông tin;
- Tăng cường được quy trình quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan cấp lưu vực, bao gồm thực hiện các Thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, giám sát và báo cáo hiện trạng lưu vực, giám sát chu trình dự án, và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan;
- Xác định được các mục tiêu và chỉ tiêu cơ sở nghiêm ngặt về môi trường và xã hội; và
- Thực hiện được chương trình nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước, liên kết với tất cả các chương trình của Ủy hội và hỗ trợ cho các hoạt động xây dựng năng lực của quốc gia

## Thực hiện Chiến lược

Chiến lược này xác định một lộ trình rõ ràng với các hành động ưu tiên, khung thời gian và các kết quả của việc thực hiện Chiến lược. Hành động đầu tiên trong lộ trình là soạn thảo Kế hoạch Hành động Lưu vực vào năm 2011, bao gồm một kế hoạch hành động cấp khu vực và bốn kế hoạch hành động cấp quốc gia có tính chất bổ sung và nhất quán, mỗi quốc gia hạ lưu sông Mê Công một kế

hoạch. Các kế hoạch hành động cấp quốc gia sẽ bao gồm những hành động bổ sung cần thiết để hỗ trợ cho các kế hoạch quốc gia hiện tại nhằm thực hiện Chiến lược này; những hành động này có thể khác nhau, phản ánh các lĩnh vực trọng tâm và ưu tiên của từng quốc gia. Việc thực hiện Chiến lược này và phát triển Kế hoạch Hành động Lưu vực sẽ là ưu tiên chính của Chương trình Quy hoạch Phát triển Lưu vực 2011-2015 trong khuôn khổ Kế hoạch Chiến lược 2011-2015 của Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Việc soạn thảo các kế hoạch hành động cấp quốc gia sẽ do Ủy ban sông Mê Công quốc gia chủ trì, với hỗ trợ của Ban Thư ký Ủy ban sông Mê Công quốc gia, có tham vấn với các cơ quan thành viên và lồng ghép, trong phạm vi có thể với các kế hoạch kinh tế quốc gia và ngành. Việc soạn thảo và thực hiện kế hoạch hành động cấp vùng sẽ do Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế dẫn dắt. Một chương trình giám sát toàn diện việc thực hiện Chiến lược bao gồm các kết quả và các hoạt động, sẽ được soạn thảo vào năm 2011.

## Hiện trạng của Chiến lược

Chiến lược này là một sản phẩm của các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế gồm Campuchia, CHDCND Lào, Thái Lan và Việt Nam và sẽ được thực hiện bởi các quốc gia này với sự hỗ trợ và điều phối của Ủy hội và hỗ trợ tài chính của các đối tác phát triển chính. Sự tham gia chủ động và minh bạch của tất cả các bên liên quan tới Mê Công là một yêu cầu để đạt được các mục đích về hợp tác quản lý và phát triển bền vững tài nguyên nước hạ lưu sông Mê Công vì lợi ích chung của toàn bộ dân cư của hạ lưu sông Mê Công, đặc biệt là người nghèo và những người phụ thuộc lớn vào dòng sông.




# Mục lục

Các từ viết tắt		<u>ix</u>
<b>1. Giới thiệu</b>		<u>1</u>
1.1 Mục đích và phạm vi của Chiến lược	1	
1.2 Mục tiêu và tầm nhìn của Chiến lược	2	
1.3 Phương pháp để xây dựng Chiến lược	4	
<b>2. Xu thế phát triển và kế hoạch</b>		<u>11</u>
2.1 Hạ lưu sông Mê công	11	
2.2 Hiện trạng Phát triển và Quản lý Tài nguyên nước	12	
2.3 Xu thế phát triển và vấn đề nảy sinh	13	
<b>3. Cơ hội phát triển và rủi ro</b>		<u>17</u>
3.1 Các đánh giá	17	
3.2 Các cơ hội và Rủi ro của Phát triển Tài nguyên nước	18	
<b>4. Chiến lược Phát triển lưu vực</b>		<u>23</u>
4.1 Không gian cơ hội phát triển được xác định	23	
4.2 Các ưu tiên chiến lược cho Phát triển lưu vực	24	
4.3 Các ưu tiên chiến lược cho Quản lý lưu vực	29	
4.4 Các nghiên cứu và hướng dẫn	34	
<b>5. Thực hiện Chiến lược</b>		<u>37</u>
5.1 Lộ trình	37	
5.2 Vai trò và trách nhiệm	38	
5.3 Giám sát, Đánh giá và Báo cáo	39	
<b>Lộ trình</b>		<u>41</u>



# Các từ viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BDP	Quy hoạch Phát triển Lưu vực
CNMC	Ủy ban sông Mê Công Campuchia
DOS	Không gian Cơ hội phát triển
EIA	Đánh giá tác động môi trường
GMS	Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng
LNMC	Ủy ban sông Mê Công CHDCND Lào
MDG	Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
MNRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Thái Lan)
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Việt Nam)
MOWRAM	Bộ Tài nguyên nước và Khí tượng (Campuchia)
MRC	Ủy hội sông Mê Công quốc tế
MRCS	Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế
MPCC	Tiểu ban Mê Công về Biến đổi khí hậu
Mw	Megawatt
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NMC	Ủy ban sông Mê Công quốc gia
NMCS	Ban thư ký Ủy ban sông Mê Công quốc gia
NPV	Giá trị hiện tại ròng
PDIES	Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin và dữ liệu
PNPCA	Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận
PMFM	Thủ tục Duy trì Dòng chảy trên Dòng chính
PWQ	Thủ tục Chất lượng nước
PWUM	Thủ tục Giám sát sử dụng nước
QLTHTNN	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước
RBC	Ủy ban Hạ lưu sông
RBO	Tổ chức Hạ lưu sông
SIA	Đánh giá tác động xã hội
TbEIA	Đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới
TNMC	Ủy ban sông Mê Công Thái Lan
US\$	Đô la Mỹ
VNMC	Ủy ban sông Mê Công Việt Nam
WREA	Cục Tài nguyên nước và Môi trường

A wide, shallow river flows through a landscape under a golden sunset sky. The water's surface is shimmering with reflections of the sun. In the middle ground, two silhouetted figures are walking along the sandy bank. The background shows a vast, flat expanse of land, possibly a delta or floodplain, with some darker patches of vegetation or water. The overall mood is serene and contemplative.

Chiến lược này góp phần vào quá trình lập qui hoạch thích ứng lớn hơn, có liên kết qui hoạch cấp khu vực và cấp quốc gia nhằm phát triển và quản lý bền vững hạ lưu sông Mê Công

# 1. Giới thiệu

## 1.1 Mục đích và Phạm vi của Chiến lược

**Mục đích.** Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên QLHTNN (Chiến lược này) là một tuyên bố của các quốc gia hạ lưu sông Mê Công (Campuchia, CHDCND Lào, Thái Lan và Việt Nam) về cách thức các quốc gia này sẽ chia sẻ, sử dụng, quản lý và bảo tồn tài nguyên nước và tài nguyên liên quan của hạ lưu sông Mê Công để đạt được các mục tiêu của Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Hạ lưu sông Mê Công được ký kết vào ngày 5 tháng 4 năm 1995 (Hiệp định Mê Công 1995). Chiến lược này là cam kết của Ủy hội sông Mê Công quốc tế đối với hợp tác khu vực trong khuôn khổ Hiệp định Mê Công 1995 và đặc biệt đáp ứng Điều 2 của Hiệp định trong đó kêu gọi “xây dựng qui hoạch phát triển lưu vực”. Chiến lược này cung cấp các định hướng ban đầu cho phát triển và quản lý bền vững lưu vực và sẽ được Ủy hội sông Mê Công quốc tế rà soát và cập nhật 5 năm một lần.

**Phạm vi của Chiến lược.** Chiến lược này góp phần vào quá trình lập qui hoạch thích ứng lớn hơn, có liên kết qui hoạch cấp khu vực và cấp quốc gia nhằm phát triển và quản lý bền vững hạ lưu sông Mê Công. Chiến lược này xem xét các kịch bản phát triển dự kiến trong thời gian 50 năm để hình dung một bức tranh 20 năm về phát triển và quản lý lưu vực. Chiến lược đưa ra một viễn cảnh tổng hợp trên lưu vực làm cơ sở để đánh giá các kế hoạch quốc gia về phát triển tài nguyên nước hiện tại và tương lai, nhằm đảm bảo một sự cân bằng có thể chấp nhận được giữa các kết quả kinh tế, môi trường và xã hội trên hạ lưu vực, và bảo đảm lợi ích chung của các quốc gia hạ lưu vực như Hiệp định Mê Công 1995 đòi hỏi. Cụ thể là:

- Xác định qui mô các cơ hội phát triển tài nguyên nước (thủy điện, tưới, cấp nước, quản lý lũ và hạn hán) các rủi ro liên quan và các hành động cần thiết để tối ưu hoá cơ hội và giảm thiểu rủi ro

**Quản lý tổng hợp tài nguyên nước (QLHTNN)** là một quá trình thúc đẩy sự phát triển và quản lý có điều phối tài nguyên nước, đất và các tài nguyên liên quan nhằm tối đa hóa phúc lợi kinh tế và xã hội một cách cân bằng mà không phương hại đến tính bền vững của hệ sinh thái.

QLHTNN tự nó không phải là một mục đích mà là một phương tiện để đạt được ba mục tiêu chiến lược chủ chốt là **Hiệu quả** (nỗ lực tối đa hóa phúc lợi kinh tế và xã hội không chỉ từ khai thác tài nguyên nước mà còn từ đầu tư cung cấp dịch vụ nước); **Công bằng** (trong việc phân bổ nguồn nước khan hiếm và các dịch vụ giữa các nhóm kinh tế và xã hội khác nhau) và **Bền vững** (bởi vì tài nguyên nước và hệ sinh thái liên quan là hữu hạn)

*Cộng tác vì Nước Toàn cầu, 2000*

- Xác định các cơ hội khác liên quan đến nước (thủy sản, giao thông thủy, môi trường và hệ sinh thái, quản lý vùng đầu nguồn); và
- Cung cấp một quy trình có điều phối, minh bạch với sự tham gia của các bên liên quan nhằm thúc đẩy phát triển bền vững.

**Sự cần thiết của Chiến lược.** Chiến lược này được xây dựng trong một thời điểm có sự thay đổi quan trọng, khi sự phát triển nhanh chóng, quy mô lớn đang diễn ra, các đập thủy điện được xây dựng trên sông Lancang ở Trung Quốc (Lancang - Thượng nguồn sông Mê Công) và trên các sông nhánh thuộc hạ lưu sông Mê Công đã làm thay đổi chế độ dòng chảy của sông. Các quốc gia ven sông, các nhà đầu tư và các bên liên quan có nhu cầu ngày càng tăng thấy được một viễn cảnh tổng hợp trên lưu vực của các kế hoạch phát triển tài nguyên nước quốc gia và các tác động tích lũy của chúng. Điều này đặc biệt đúng trong một môi trường quy hoạch trong đó các hoạt động của khu vực tư nhân là động lực chính của sự thay đổi. Chiến lược này đã được soạn thảo với sự thừa nhận các hạn chế về dữ liệu và kiến thức; tuy nhiên, áp lực phát triển gia tăng đòi hỏi phải hành động. Chiến lược là một khung động sẽ được rà soát và cập nhật 5 năm một lần để đảm bảo rằng việc hoạch định chính sách về tài nguyên nước và tài nguyên liên quan được dựa trên kiến thức cập nhật về lưu vực. Lần cập nhật tiếp theo dự kiến vào năm 2015.

*Chiến lược là một khung động sẽ được rà soát và cập nhật 5 năm một lần để đảm bảo rằng việc hoạch định chính sách về tài nguyên nước và tài nguyên liên quan được dựa trên kiến thức cập nhật về lưu vực*

**Một cột mốc.** Chiến lược này là một cột mốc quan trọng trong lịch sử hợp tác Mê Công. Chiến lược này do các quốc gia hạ lưu sông Mê Công làm chủ và định hướng thông một quá trình phân tích các kế hoạch phát triển quốc gia và các tác động có thể. Chiến lược được phổ biến rộng rãi nhờ sự tham gia của các bên liên quan trên toàn lưu vực. Lần đầu tiên, các quốc gia - thông qua trao đổi thông tin và tham vấn - đã đạt được sự hiểu biết chung về các kế hoạch phát triển tài nguyên nước của nhau, cùng nhau đưa ra các kết luận ban đầu về khả năng của các tác động xuyên biên giới và cùng giải quyết mối quan tâm của nhau, cùng xây dựng hiểu biết chung về các cơ hội và rủi ro của phát triển tài nguyên nước và đồng ý về hàng loạt các Ưu tiên Chiến lược và hành động để hướng dẫn các quyết định tương lai về phát triển và quản lý lưu vực.

*Chiến lược này là một cột mốc quan trọng trong lịch sử hợp tác Mê Công.*

## 1.2 Mục tiêu và Tầm nhìn của Chiến lược

**Mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.** Một mục tiêu cơ bản của Hiệp định Mê Công 1995 là hợp tác nhằm “phát triển mọi tiềm năng vì lợi ích bền vững cho tất cả các quốc gia ven sông và ngăn ngừa sử dụng lãng phí nguồn nước hạ lưu sông Mê Công”. Mục tiêu này được bổ sung với tầm nhìn chung về ‘một hạ lưu sông Mê Công thịnh vượng về kinh tế, công bằng về xã hội và lành mạnh về môi trường’. Quy hoạch Phát triển Lưu vực là một trọng tâm của Hiệp định Mê Công 1995 nhằm đạt

được mục tiêu này và qui hoạch đó được hướng dẫn bởi các mục tiêu cơ bản và nguyên tắc khác trong Hiệp định, bao gồm:

- Bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái
- Bình đẳng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ
- Sử dụng nước công bằng và hợp lý
- Duy trì dòng chảy trên dòng chính
- Ngăn ngừa và ngừng ảnh hưởng có hại
- Trách nhiệm của quốc gia gây hại
- Tự do giao thông thủy
- Ứng phó với tình trạng khẩn cấp

**‘Định hướng chiến lược QLHTNN’ của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (2005)**

Tám phạm vi kết quả QLHTNN ưu tiên:

- Phát triển kinh tế và giảm nghèo
- Bảo vệ môi trường
- Phát triển xã hội và công bằng
- Đối phó với biến đổi khí hậu
- Quy hoạch và quản lý dựa trên thông tin
- Hợp tác khu vực
- Quản trị
- Lồng ghép thông qua quy hoạch lưu vực

*Hội nghị cấp cao nhấn mạnh sự cần thiết phải hợp tác hơn nữa để giải quyết những thách thức lớn đang nổi lên ở hạ lưu sông Mê Công*

**Định hướng chiến lược.** Với các mục tiêu và các nguyên tắc làm nền tảng hợp tác, Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhận ra sự cần thiết phải có một cách tiếp cận tổng hợp. Năm 2005, Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã thông qua “Định hướng Chiến lược cho QLHTNN ở hạ lưu sông Mê Công” xác định tám lĩnh vực ưu tiên cho QLHTNN được xem là chìa khóa cho các mục tiêu phát triển bền vững và công bằng trong hạ lưu sông Mê Công.

**Tuyên bố Hội nghị cấp cao.** Tại Hội nghị cấp cao Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ nhất (ngày 5 tháng 4 năm 2010), các Thủ tướng Chính phủ của các quốc gia hạ lưu sông Mê Công tái khẳng định cam kết của các quốc gia tiếp tục hợp tác và thúc đẩy phát triển, sử dụng, bảo tồn và quản lý bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan để “Đáp ứng nhu cầu, giữ sự cân bằng: Hướng tới phát triển bền vững của lưu sông Mê Công”. Hội nghị cấp cao nhấn mạnh sự cần thiết phải hợp tác hơn nữa để giải quyết những thách thức then chốt đang nổi lên ở lưu sông Mê Công bao gồm: quản lý rủi ro do lũ và hạn; lồng ghép các cân nhắc về tính bền vững trong việc phát triển tiềm năng thủy điện của lưu vực, giảm thiểu sự suy giảm chất lượng nước, mất đất ngập nước và nạn phá rừng - là những rủi ro đối với đa dạng sinh học và sinh kế của người dân; quản lý tốt hơn nguồn thủy sản tự nhiên duy nhất của lưu vực, nghiên cứu và giải quyết các mối đe dọa đối với sinh kế do biến đổi khí hậu.

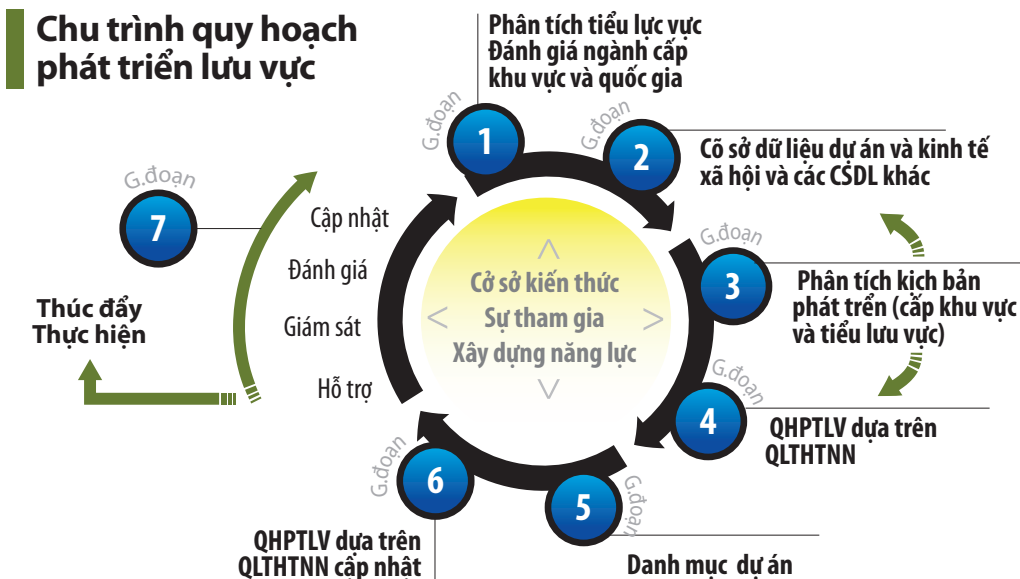
### 1.3 Phương pháp xây dựng Chiến lược

**Tổng quan.** Việc xây dựng một quy hoạch lưu vực theo yêu cầu của Hiệp định Mê Công 1995 đã đạt được thông qua một quy trình quay vòng bảy bước quy hoạch phát triển lưu vực, thể hiện trong hình 1. Đặc điểm chính của quá trình này là sự tương tác giữa các quy hoạch quốc gia và vùng của quốc gia với các cơ hội cấp lưu vực mà có thể đạt được thông qua hợp tác xuyên biên giới một cách hiệu quả. Chiến lược này cung cấp các kết nối giữa quy hoạch quốc gia và lưu vực, tập hợp các cân nhắc về tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan ở cấp tiểu lưu vực và quốc gia trong một đánh giá tổng hợp các tác động tích lũy của các kịch bản phát triển toàn lưu vực. Thường xuyên cập nhật Chiến lược là then chốt của quá trình quay vòng quy hoạch lưu vực.

*Chiến lược này cung cấp các kết nối giữa quy hoạch quốc gia và lưu vực, tập hợp các cân nhắc về tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trong một đánh giá tổng hợp các tác động tích lũy của các kịch bản phát triển toàn lưu vực*

**Đánh giá kịch bản.** Khi đánh giá kịch bản, đã đánh giá các chính sách, quy hoạch và dự án phát triển trong tương lai dựa trên các mục tiêu và tiêu chí môi trường và xã hội đã được thống nhất. Các kết quả này kết hợp với các đánh giá toàn lưu vực khác (ví dụ Đánh giá Môi trường Chiến lược ngành) cung cấp cơ sở cho thảo luận và đàm phán về các lợi ích chung của phát triển tài nguyên nước và mức độ ảnh hưởng của các tác động môi trường và xã hội xuyên biên giới liên quan. Điều này dẫn đến hiểu biết chung về những gì có thể được xem là cơ hội phát triển.

Hình 1 – Chu trình quy hoạch phát triển lưu vực







*Khi đánh giá kịch bản, đã đánh giá các chính sách, quy hoạch và dự án phát triển trong tương lai dựa trên các mục tiêu và tiêu chí môi trường và xã hội đã được thống nhất.*

**Không gian Cơ hội phát triển.** Chiến lược này sử dụng thuật ngữ “Không gian Cơ hội phát triển” (DOS) để trình bày các cơ hội phát triển tài nguyên nước (ví dụ như bao nhiêu nước có thể sử dụng để cung cấp cho công nghiệp, tưới và thủy điện) và cả các cơ hội liên quan đến tài nguyên nước có đóng góp cho cải thiện sinh kế (thủy sản, cảnh báo lũ, quản lý lưu vực đầu nguồn, bảo tồn đa dạng sinh học, an toàn thương mại đường sông, thích ứng với biến đổi khí hậu) hoặc cải thiện việc quản lý tài nguyên nước và tài nguyên liên quan (hệ thống giám sát tài nguyên lưu vực, hệ thống giao thông thủy, và sự phát triển chính sách, thể chế và năng lực).

Hai lĩnh vực này của DOS đại diện cho các cơ hội phát triển và quản lý lưu vực một cách có điều phối. Ranh giới của DOS được thiết lập bởi các mục tiêu và chỉ tiêu về môi trường và xã hội cũng như các ngưỡng quy định theo các Thủ tục của Ủy hội, chẳng hạn như các khung dòng chảy duy trì theo Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính (PMFM) và các tiêu chuẩn chất lượng nước cho sức khỏe con người và thủy sản theo Thủ tục Chất lượng nước (PWQ).

**Cơ hội, không phải là chấp thuận dự án.** Chiến lược này sử dụng DOS như một bước trung gian trong quá trình sàng lọc bao gồm từ việc xem xét toàn bộ các tiềm năng phát triển đến xem xét một danh mục các dự án đầu tư đáp ứng tầm nhìn chung và thoả mãn các yêu cầu quản lý hiện hành ở cấp quốc gia và khu vực. DOS KHÔNG bày tỏ chấp thuận đối với bất kỳ một kế hoạch và dự án quốc gia nào được đưa vào các kịch bản. Nó cung cấp một bức tranh toàn cảnh về mức độ phát triển lưu vực cần được xem xét dựa trên đánh giá các tác động môi trường và xã hội xuyên biên giới. Để một cơ hội có thể chuyển thành một dự án, cần phải thông qua quá trình kế hoạch quốc gia và phê chuẩn, bao gồm xác định, phân tích khả thi và đánh giá, và thông báo và/hoặc trao đổi trước và thoả thuận với các quốc gia khác thông qua các Thủ tục của Ủy hội (áp dụng khi cần), như trong bảng 1. Quá trình này đòi hỏi cam kết để đảm bảo là các Ưu tiên Chiến lược cho phát triển và quản lý lưu vực và các quá trình khác đưa ra trong Chiến lược sẽ được áp dụng, từ khi một dự án được xác định ( và được đưa vào trong Cơ sở Dữ liệu Dự án để đánh giá sớm các tác động tích lũy và áp dụng các Thủ tục của Ủy hội) đến khi được chấp nhận bởi các quy trình quản lý cấp quốc gia có liên quan và các Thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Các dự án nào tuân thủ xong quá trình này sẽ được đưa vào Danh mục Dự án (Project Portfolio).

*DOS KHÔNG bày tỏ chấp thuận đối với bất kỳ một kế hoạch và dự án quốc gia nào được đưa vào các kịch bản. Nó cung cấp một bức tranh toàn cảnh về mức độ phát triển lưu vực cần được xem xét dựa trên đánh giá các tác động môi trường và xã hội xuyên biên giới.*

**Cải thiện Không gian Cơ hội Phát triển.** Chiến lược này công nhận rằng các DOS cũng có thể được sử dụng như một “không gian hợp tác” hay “không gian đàm phán” để tìm hiểu các lựa chọn cùng có lợi, bao gồm cả thỏa thuận chia sẻ lợi ích và tác động vượt ra ngoài phạm vi một dự án cụ thể, và để xem xét các cơ hội khác (có thể không liên quan đến nước - ví dụ như thương mại, vận tải) để tạo điều kiện cho các kết quả công bằng. Các DOS vì thế có thể tiếp tục được cải thiện, tiến tới phát triển bền vững thông qua một quá trình minh bạch là: (i) tìm hiểu cơ hội cùng hợp tác phát triển và cùng có lợi mà vượt ra ngoài phạm vi kế hoạch quốc gia, trong và ngoài ngành nước, và (ii) rút ngắn khoảng cách kiến thức và phát triển các biện pháp giảm nhẹ mà sẽ tạo thuận lợi cho việc xem xét và ra quyết định đối với các cơ hội phát triển trong tương lai.



Bảng 1 – Từ cơ hội đến các dự án phát triển bền vững tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan

Giai đoạn	Tiến trình	Các công cụ hỗ trợ chính	
1	Đánh giá dựa trên QLHTHTNN về các nhu cầu, toàn bộ các kế hoạch phát triển tài nguyên nước của quốc gia, các kế hoạch ngành liên quan đến nước, và các phát triển có thể khác;	Chia sẻ và/hoặc thông báo các dự án cấp quốc gia đã xác định để đưa vào Cơ sở Dữ liệu Dự án; Thảo luận khu vực và quốc gia để xác định các kịch bản trên toàn lưu vực và các mục tiêu và tiêu chí môi trường, xã hội và kinh tế; Chuyên gia và quá trình đánh giá có sự tham gia và kiểm chứng kết quả;	Cơ sở dữ liệu dự án; Đánh giá các kịch bản phát triển trên toàn lưu vực; Các công cụ đánh giá toàn lưu vực khác;
2	DOS: xác định toàn bộ gói phát triển tài nguyên nước trên toàn lưu vực và các cơ hội liên quan đến nước;	Thảo luận và đàm phán cấp khu vực và quốc gia về các mức độ phát triển lưu vực có thể chấp nhận được; Có thể cân nhắc các phương án về chia sẻ lợi ích và tác động mà sẽ góp phần cải thiện DOS	Đánh giá các kịch bản phát triển trên toàn lưu vực; Tuyên bố mục tiêu về môi trường và xã hội đã được thống nhất và các chỉ tiêu cơ sở; Các Thủ tục của Ủy hội; Các Ưu tiên Chiến lược; Các nghiên cứu;
3	Xác định các dự án phát triển tài nguyên nước và liên quan đến nước, sử dụng DOS;	Xác định dự án, bao gồm cả phân tích các lựa chọn thay thế trong và ngoài ngành nước; Cập nhật định kỳ Cơ sở dữ liệu dự án;	Xem xét tính bền vững rộng hơn (cấp khu vực và quốc gia); Các Ưu tiên Chiến lược; Phân tích các lựa chọn; Cơ sở dữ liệu dự án;
4	Chuẩn bị các dự án phát triển tài nguyên nước và liên quan đến tài nguyên nước	Chuẩn bị dự án, bao gồm (áp dụng khi cần) nghiên cứu khả thi, ĐTM v.v.; Cập nhật định kỳ Cơ sở dữ liệu dự án	Các cân nhắc về tính bền vững ở quy mô rộng hơn (cấp khu vực và quốc gia); Các Ưu tiên Chiến lược; Các hướng dẫn quản lý tài nguyên nước và chỉ dẫn của ngành; Cơ sở dữ liệu dự án
5	Đánh giá xuyên biên giới các dự án được xác định	Thực hiện các Thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế	Thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế; Các Ưu tiên Chiến lược; Các hướng dẫn quản lý tài nguyên nước và chỉ dẫn của ngành; Danh mục dự án;
6	Phê chuẩn cấp quốc gia	Phù hợp với khuôn khổ luật pháp quốc gia	Luật pháp và quy định quốc gia;
7	Thực hiện và vận hành các dự án đã được phê duyệt	Theo các tiêu chuẩn, giá trị và biện pháp bảo vệ của khu vực và quốc gia	Luật pháp và quy định quốc gia; Các hướng dẫn quản lý tài nguyên nước và chỉ dẫn của ngành;

**Ưu tiên Chiến lược.** Chiến lược này xác định các Ưu tiên Chiến lược nhằm cung cấp định hướng và hỗ trợ để tối ưu hóa các cơ hội phát triển và giảm thiểu rủi ro liên quan cũng như để đảm bảo rằng sự phát triển tiến hành trong khuôn khổ luật pháp quốc gia và khu vực. Khi một cơ hội phát triển trở thành một dự án xác định, các Ưu tiên Chiến lược sẽ hướng dẫn và hỗ trợ việc chuẩn bị, thẩm định / phê duyệt và thực hiện dự án, tăng cường thực hiện các Thủ tục đã thống nhất của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, giảm thiểu tác động, và cung cấp các hướng dẫn về thực hành tốt.

*Chiến lược này xác định các Ưu tiên Chiến lược nhằm cung cấp định hướng và hỗ trợ để tối ưu hóa các cơ hội phát triển và giảm thiểu rủi ro liên quan*

Ưu tiên Chiến lược cũng hướng dẫn các hoạt động kinh tế xã hội liên quan đến tài nguyên nước khác, chẳng hạn như tăng cường quản lý thủy sản, kết hợp vận tải đường bộ và đường sông, và giải quyết Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 7 về cải thiện tiếp cận với nước sạch, bảo tồn đa dạng sinh học, đất ngập nước và các điểm nóng về môi trường.

**Danh mục Dự án.** Thực hiện Chiến lược này đòi hỏi có một loạt các dự án quốc gia và xuyên biên giới; những dự án này sẽ được đưa vào một Danh mục Dự án với mục tiêu thu hút và tạo thuận lợi tài trợ cho dự án. Các dự án này bao gồm chính các cơ hội phát triển, kể cả kết cấu hạ tầng, và cả các nghiên cứu hỗ trợ và các hoạt động khác được xác định trong các Ưu tiên Chiến lược.

Danh mục Dự án do vậy sẽ bao gồm: 1) dự án kết cấu hạ tầng (đầu tư vào kết cấu hạ tầng để sử dụng hoặc kiểm soát nước và là đối tượng của các quy trình quốc gia và Thủ tục của Ủy hội); 2) dự án phi công trình (đầu tư về cải thiện quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan, như quản lý lũ, giao thông thủy, thủy sản, và sức khỏe môi trường); và 3) dự án tạo thuận lợi, như nghiên cứu và biện pháp thúc đẩy các thực hành phát triển và quản lý tốt hơn.

Các dự án kết cấu hạ tầng chủ yếu sẽ là dự án quốc gia với những tác động xuyên biên giới, còn các dự án phi công trình và dự án tạo thuận lợi chủ yếu sẽ là các dự án xuyên biên giới hoặc trên toàn lưu vực. Các dự án phi công trình và dự án tạo thuận lợi sẽ được xác định trong năm 2011 trong quá trình lập kế hoạch hành động cấp quốc gia và cấp khu vực cho việc thực hiện Chiến lược (xem Chương 5).

**Các bên liên quan và quá trình tham gia.** Chiến lược này là kết quả của quá trình hai năm tư vấn với các cơ quan quốc gia, tỉnh, các ủy ban hạ lưu sông, đại diện cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, trường đại học, các đối tác phát triển, các đối tác đối thoại và những đối tượng khác. Để đảm bảo tính minh bạch, tất cả các tài liệu liên quan đã được đăng trên trang web của Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Việc soạn thảo Chiến lược, bao gồm đánh giá các kịch bản, được giám sát bởi chuyên gia từ các cơ quan thành viên quốc gia, tư vấn quốc gia và Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Một nhóm chuyên gia độc lập đã đưa ra ý kiến nhận xét của chuyên gia về các đánh giá và bản thảo đầu tiên của Chiến lược. Phương pháp xây dựng Chiến lược có thể được tìm thấy trong tài liệu hỗ trợ "Hướng tới một Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên QLHTNN".

*Chiến lược này là kết quả của quá trình hai năm tư vấn với các cơ quan quốc gia, tỉnh, các ủy ban hạ lưu sông, đại diện cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, trường đại học, các đối tác phát triển, các đối tác đối thoại và những đối tượng khác.*

1. Xem tài liệu này và các tài liệu hỗ trợ khác ở [www.mrcmekong.org](http://www.mrcmekong.org)





## 2. Xu thế phát triển và kế hoạch

### 2.1 Hạ lưu sông Mê công

**Sông Mê Công.** Dòng sông trải dài gần 4.800 km bắt nguồn ở Tây Tạng qua Trung Quốc, Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam qua một châu thổ trước khi đổ vào biển Đông. Hạ lưu sông Mê Công có diện tích 795.000 km<sup>2</sup>, với tổng lượng dòng chảy trung bình năm khoảng 475 Km<sup>3</sup>. Tài nguyên nước tính theo đầu người là cao so với các hạ lưu sông quốc tế khác. Dòng chảy từ sông Langcang -Thượng nguồn hạ lưu sông Mê Công<sup>2</sup> đóng góp 16% dòng chảy trung bình hàng năm của hạ lưu sông Mê Công nhưng đóng góp tới 30% dòng chảy mùa khô.

Có sự khác biệt rất lớn về dòng chảy trong mùa mưa và mùa khô gây ra bởi chế độ gió mùa Tây Nam, với khoảng thời gian mùa mưa và mùa khô xấp xỉ nhau. Các biến thiên từ năm này qua năm sau cũng lớn, về lưu lượng, vùng ngập lũ, và sự bắt đầu và kết thúc của mùa mưa và mùa khô. Chu trình tuần hoàn theo mùa của mực nước tại Phnom Penh đã tạo ra 'dòng chảy ngược' rất lớn của nước chảy vào và chảy ra khỏi Biển Hồ qua sông Tonle Sap, kèm theo sự ngập lũ và khô hạn tạo ra sinh thái phong phú .

Mê Công là sông có mức đa dạng sinh học cao thứ hai trên thế giới sau Amazon và có ngành đánh bắt thủy sản nước ngọt lớn nhất thế giới với khoảng 2,3 triệu tấn / năm.

**Điều kiện kinh tế xã hội.** Tổng dân số sống ở hạ lưu sông Mê Công ước tính khoảng 60 triệu người năm 2007, với khoảng 90% dân số của Campuchia (13 triệu) và 97% dân số Lào (5,9 triệu), 39% dân số Thái Lan (23 triệu), và 20% dân số Việt Nam (17 triệu ở đồng bằng sông Cửu Long và 3 triệu ở Tây Nguyên). Tốc độ tăng dân số trong lưu vực ở mức 1-2% đối với Thái Lan, Việt Nam và Campuchia và 2-3% ở Lào. Mặc dù đô thị hóa là một xu hướng chung ở tất cả các quốc gia thuộc hạ lưu sông Mê Công, nhưng khoảng 85% dân số của hạ lưu sông phân bố tại các khu vực nông thôn.

*Sinh kế và an ninh lương thực của hầu hết dân số nông thôn được gắn liền với hệ thống sông*

Sinh kế và an ninh lương thực của hầu hết dân số nông thôn được gắn liền với hệ thống sông, với hơn 60% dân số tham gia các hoạt động kinh tế có liên quan đến tài nguyên nước, mà rất dễ bị tổn thương trước các biến cố và suy thoái liên quan đến tài nguyên nước. Hàng triệu người nghèo phụ thuộc vào khai thác thủy sản vì sinh kế và đảm bảo an ninh lương thực. Trong khi tất cả các quốc gia hạ lưu sông Mê Công đang có tiến bộ đáng kể trong việc đạt được các Mục tiêu Thiên niên kỷ, thì khoảng 25% dân số của Campuchia và Lào có thu nhập dưới chuẩn nghèo quốc gia và ở nhiều vùng nông

2. Theo Trung Quốc con số này là 13%

thôn tỷ lệ này cao hơn nhiều. An ninh lương thực và suy dinh dưỡng là một thách thức lớn. Khoảng một nửa số hộ gia đình không có nguồn cung cấp nước an toàn và một nửa số làng không có đường bộ đi được trong mọi điều kiện thời tiết. Ở trên khắp hạ lưu sông Mê Công, nói chung bất bình đẳng ngày càng tăng giữa thành thị và nông thôn.

## 2.2 Hiện trạng Phát triển và Quản lý Tài nguyên nước

**Khai thác tài nguyên nước.** Khai thác nước trung bình hàng năm sử dụng cho nông nghiệp, công nghiệp và các tiêu hao nước khác ở hạ lưu sông Mê Công ước tính khoảng 60 tỷ m<sup>3</sup>, hoặc 12% tổng lượng trung bình năm. Lấy nước dòng chính hiện nay là không đáng kể, chỉ có ở khu vực thượng lưu phần Châu thổ Việt Nam, tuy nhiên chuyển nước quy mô lớn đang được xem xét. Lượng nước trữ ở các hồ chứa hiện có là ít hơn 5% dòng chảy trung bình năm và không đủ để điều tiết nước đáng kể giữa các mùa.

Hiện nay nguồn nước ngầm sử dụng trong các hạ lưu sông Mê Công là khiêm tốn, ngoại trừ ở Đông Bắc Thái Lan và Việt Nam, nơi khan hiếm nước ngọt trong mùa khô. Tiềm năng sử dụng nước ngầm bền vững cần nghiên cứu kỹ lưỡng.

**Các ngành liên quan đến nước.** Nông nghiệp là ngành chính liên quan đến nước, đặc biệt là ở Thái Lan và Việt Nam, trong khi nông nghiệp ở Campuchia và CHDCND Lào hiện nay ít phát triển hơn. Nhìn chung, diện tích có tưới trong mùa khô khoảng 1,2 triệu ha, ít hơn 10% tổng diện tích nông nghiệp ở hạ lưu sông Mê Công (15 triệu ha). Việc mở rộng mức độ tưới hiện tại bị hạn chế do dòng chảy mùa khô không đủ.

Dòng chảy đến phần châu thổ Việt Nam vào mùa khô đã hoàn toàn được sử dụng cho các mục đích kinh tế, môi trường và xã hội, bao gồm cả chống xâm nhập mặn. Hạ lưu sông Mê Công cho đến nay mới chỉ khai thác được 10% của khoảng 30.000 MW tiềm năng thủy điện. Giao thông thủy có tầm quan trọng nhưng hầu như chưa phát triển như một ngành giao thông tổng hợp.

Những nỗ lực giảm tình trạng dễ tổn thương do lũ lớn tập trung trước tiên vào các biện pháp phi công trình. Tài nguyên nước mới được phát triển trên quy mô nhỏ để cải thiện đất ngập nước và nuôi trồng thủy sản. Du lịch liên quan đến sông nước là quan trọng đối với cả thu nhập quốc gia và địa phương.

**Hiện trạng Lưu vực.** Giám sát cho thấy con sông có khả năng phục hồi trước các áp lực hiện tại do con người gây ra. Các chế độ dòng chảy của dòng chính vẫn chủ yếu ở trạng thái tự nhiên mặc dù các đập trên sông nhánh có gây ra tác động cục bộ trên dòng chính. Chất lượng nước nhìn chung còn tốt, ngoại trừ ở châu thổ và các nơi phát triển khác ở đó có lượng chất dinh dưỡng cao đáng quan ngại. Lũ hàng năm của sông tiếp tục nuôi dưỡng nguồn thủy sản phong phú mặc dù có một số báo cáo về suy giảm sản lượng đánh bắt.

*Giám sát cho thấy con sông có khả năng phục hồi trước các áp lực hiện tại do con người gây ra.*



Tuy nhiên, triển vọng về rừng của lưu vực là không được tích cực như thế, do nhu cầu ngày càng tăng về gỗ và sử dụng đất, dẫn tới tình trạng phá rừng và suy thoái đất. Hệ động vật của lưu vực bao gồm 14 loài có nguy cơ tuyệt chủng cực kỳ nguy cấp, 21 loài bị đe dọa tuyệt chủng, và 29 loài dễ bị tổn thương, đang bị đe dọa bởi sự phát triển nhanh chóng, là tình thế làm thay đổi sinh cảnh và cơ chế cần thiết để duy trì sức sản xuất cao của hệ sinh thái.

**Quản lý Tài nguyên nước.** Quản lý tài nguyên nước ở hạ lưu sông Mê Công là sự pha trộn của 'mô hình hợp tác và điều phối' ở cấp lưu vực được thúc đẩy bởi Ủy hội sông Mê Công quốc tế, với bốn mô hình quốc gia phản ánh chủ quyền, phong tục và hệ thống hành chính riêng. Ủy hội sông Mê Công quốc tế là đầu mối cho sự hợp tác, hỗ trợ các quốc gia đạt tới mục đích toàn lưu vực thông qua việc chia sẻ thông tin chung, hướng dẫn kỹ thuật và hoà giải.

*Quản lý tài nguyên nước ở hạ lưu sông Mê Công là sự pha trộn của 'mô hình hợp tác và điều phối' ở cấp lưu vực được thúc đẩy bởi Ủy hội sông Mê Công quốc tế, với bốn mô hình quốc gia phản ánh chủ quyền, phong tục và hệ thống hành chính riêng.*

Mỗi quốc gia thực hiện QLHTNN theo cách phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của mình, với tuyên bố rõ ràng về chính sách và chiến lược quốc gia liên quan đến tài nguyên nước, được hỗ trợ bởi các khuôn khổ thể chế và luật pháp được cải thiện. Điều này giúp xác định cơ quan chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên nước, được hậu thuẫn bởi quá trình hiện đại hoá hệ thống pháp luật về tài nguyên nước. Ở tất cả các quốc gia hạ lưu sông Mê Công, các tổ chức/ủy ban hạ lưu sông đang được thiết lập để quản lý tài nguyên nước có sự tham gia của các bên tại cấp hạ lưu sông và cấp địa phương.

### 2.3 Xu thế phát triển và vấn đề nảy sinh

**Phát triển toàn cầu.** Khu vực này đang tăng trưởng nhanh chóng và ngày càng hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Dao động giá dầu và khí tự nhiên, sự quan tâm đặc biệt về nguồn nhiên liệu tái tạo và không hoá thạch, và sự sẵn có về tài chính tư nhân làm cho phát triển thủy điện ngày càng trở nên hấp dẫn và gia tăng ở hạ lưu sông Mê Công. Thiếu lương thực và giá cả tăng trên toàn cầu có thể làm cho tưới mang lại lợi nhuận cao hơn ở hạ lưu sông Mê Công, trong khi phát triển hạ tầng tưới có thể thu hút đầu tư từ các tổ chức nước ngoài đang mong muốn sản xuất thực phẩm thâm canh và đa dạng hơn. Các mô hình biến đổi khí hậu đối với dòng chảy dòng chính sông Mê Công dự đoán là các dòng chảy mùa lũ sẽ lớn hơn nhưng các dòng chảy mùa khô dường như không bị ảnh hưởng. Đồng bằng sông Cửu Long rất dễ bị tổn thương do nước biển dâng. Quy hoạch liên quan đến nước phải thích ứng với xu hướng kinh tế toàn cầu và biến đổi khí hậu để đảm bảo tính bền vững.

**Hội nhập kinh tế khu vực.** Hội nhập là một xu hướng quan trọng trong khu vực Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS). Các quốc gia hạ lưu sông Mê Công đều là thành viên của Hiệp hội các Nước Đông Nam Á (ASEAN) và là bên ký kết các hiệp định về hội nhập kinh tế và thúc đẩy các phương pháp tiếp cận cấp khu vực cho phát triển ngành. Trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng, các quốc gia này đã làm việc cùng nhau về phương pháp tiếp cận ngành và các chương trình ưu tiên. Các hoạt động ngành năng lượng thúc đẩy thương mại năng lượng trong khu vực để phát triển tiềm năng năng lượng của tiểu vùng, tạo thuận lợi cho phát triển mạng lưới điện và đầu tư tư nhân.

Chương trình Môi trường cơ bản (CEP) của Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng nhằm mục đích cải

thiện quy hoạch môi trường và năng lực quản lý để đánh giá môi trường chiến lược cho các chiến lược và quy hoạch ngành, và xúc tiến các hành lang bảo tồn đa dạng sinh học vì người nghèo và quản lý môi trường.

**Thượng nguồn Mê Công.** Trung Quốc đang hoàn tất các bậc thang thủy điện ở thượng nguồn Lancang: các đập Manwan, Dachashan và Jinghong đang hoạt động; đập Nuozhadu sẽ được hoàn thành vào năm 2014. Các dự án thủy điện Xiaowan và Nuozhadu, với dung tích có ích 9.800 và 12.400 triệu m<sup>3</sup> có thể sẽ điều tiết đáng kể dòng chảy từ mùa mưa sang mùa khô và làm giảm phù sa dòng chính sông Mê Công, điều này vừa là cơ hội vừa là rủi ro cho các quốc gia hạ lưu.

*Các dự án thủy điện Xiaowan và Nuozhadu có thể sẽ điều tiết đáng kể dòng chảy từ mùa mưa sang mùa khô*

**Hạ lưu sông Mê Công – Các nhu cầu.** Tăng trưởng kinh tế ở toàn bộ hạ lưu sông Mê Công được dự kiến sẽ tiếp tục diễn ra, hỗ trợ bởi sự đa dạng hóa nền kinh tế, hội nhập kinh tế khu vực, đầu tư vào kết cấu hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực. CHDCND Lào và Campuchia tìm cách thoát ra khỏi danh sách quốc gia kém phát triển nhất (LDC), trong khi Việt Nam tìm cách trở thành một nước thu nhập trung bình vào năm 2030. Dân số gia tăng, kinh tế phát triển và mức sống cải thiện sẽ thúc đẩy nhu cầu thực phẩm và điện. Để khắc phục nghèo đói dai dẳng ở khu vực nông thôn, cần thiết phải giải quyết các hậu quả thường xuyên và nặng nề của hạn và lũ khắc nghiệt làm mất nhiều sinh mạng, tài sản và gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế.

*Tất cả quốc gia hạ lưu sông Mê Công đều có các chiến lược giảm nghèo, bao gồm cung cấp nước sạch và nước tưới, quản lý lũ, phát triển thủy điện, các nghề cá, và các sử dụng nước khác của sông Mê Công.*

Tất cả quốc gia hạ lưu sông Mê Công đều có các chiến lược giảm nghèo, bao gồm cung cấp nước sạch và nước tưới, quản lý lũ, phát triển thủy điện, các nghề cá, và các sử dụng nước khác của sông Mê Công. Thủy điện dự kiến là một nguồn thu ngoại tệ và thu nhập quan trọng và đóng góp cho việc giảm các tác động của biến đổi khí hậu.

**Hạ lưu sông Mê Công - sự phát triển.** 26 dự án thủy điện (> 10 MW) đang được xây dựng trên các sông nhánh, cùng với các đập tại Trung Quốc, tạo ra thêm 36 tỷ m<sup>3</sup> dung tích có ích. Trong 20 năm tới, dự kiến có nhiều đập hơn nữa được xây dựng ở hạ lưu sông Mê Công, trong đó có 12 đập trên dòng chính<sup>3</sup> và 30 đập trên sông nhánh, chủ yếu ở Lào. Tất cả các đập trên dòng chính là đập dâng với khả năng tích trữ nước và điều tiết hạn chế. Nhiều đập ở sông nhánh có hồ chứa lớn, góp thêm 21 tỷ m<sup>3</sup> dung tích có ích.

Nhiều kế hoạch nhằm tăng diện tích tưới mùa khô lên 50% (từ 1,2 lên 1,8 triệu ha) trong 20 năm tới, trong đó kế hoạch mở rộng tưới của Lào tăng từ khoảng 100.000 ha lên hơn 300.000 ha. Phát triển tưới lớn đang được xem xét tại Campuchia, kết hợp với kiểm soát lũ ở vùng châu thổ là vùng chưa phát triển và kết hợp với phát triển thủy điện ở vùng khác. Thái Lan từ lâu đã xem xét việc chuyển

3. Bao gồm 10 đập ngang sông (8 ở CHDCND Lào, 2 ở trên dòng chính Lào – Thái Lan và 2 ở Campuchia), 1 đập trên một phần dòng sông (Don Sahong) và 1 dự án chuyển nước (Thakho) ở CHDCND Lào.

nước dòng chính để bổ sung cho các giải pháp tại chỗ nhằm giảm hạn hán ở miền Đông Bắc.

Các quốc gia hạ lưu sông Mê Công cũng có kế hoạch tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản và cải thiện quản lý thủy sản, giao thông thủy, quản lý lũ hạn và du lịch. Nuôi trồng thủy sản được dự báo sẽ tăng trưởng gấp đôi trong 20 năm tới, với sản lượng 4 triệu tấn. Phát triển ở quy mô này sẽ mang lại cả cơ hội lớn và rủi ro cao. Cần hợp tác để giảm thiểu những rủi ro và chia sẻ lợi ích cho các nhóm dân cư trên toàn lưu vực.

*Sự tham gia của khu vực tư nhân được hoan nghênh nhưng cần công khai cho công chúng giám sát và là nhạy cảm đối với mối quan tâm của các tổ chức xã hội dân sự.*

**Đầu tư của khu vực tư nhân.** Các cơ hội đang gia tăng cho khu vực tư nhân và các công ty 'nhà nước' của nước ngoài trong phát triển tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan, như thủy điện, giao thông thủy, tưới quy mô lớn, thủy sản và công nghiệp (khai thác mỏ, lâm nghiệp và du lịch). Ở nhiều lĩnh vực, đầu tư từ khu vực tư nhân hiện nay có giá trị hơn đầu tư công. So với các đầu tư công truyền thống, phát triển của khu vực tư nhân có tính chất chớp cơ hội, với chu kỳ kế hoạch và quá trình đánh giá tương đối ngắn.

Sự tham gia của khu vực tư nhân được hoan nghênh nhưng cần công khai cho công chúng giám sát và là nhạy cảm đối với mối quan tâm của các tổ chức xã hội dân sự. Điều này đòi hỏi hệ thống pháp qui hiệu quả, bao gồm cả luật tạo thuận lợi, các quy định và năng lực thực thi, cũng như các cơ quan quản lý tài nguyên nước mạnh và có quyền lực.





## 3. Cơ hội phát triển và rủi ro

### 3.1 Các đánh giá

*Đánh giá kịch bản đã xây dựng một phương pháp mới có sự tham gia và sử dụng 42 tiêu chí để đánh giá từng kịch bản về 13 mục tiêu phát triển kinh tế, môi trường, xã hội và công bằng.*

**Đánh giá kịch bản và các nghiên cứu.** Chiến lược này dựa trên nguồn thông tin từ những đánh giá chính bao gồm đánh giá kịch bản phát triển tài nguyên nước toàn lưu vực, vốn bao gồm một loạt các kế hoạch phát triển tài nguyên quốc gia (xem mục 1.3) và những nghiên cứu khác<sup>4</sup>. Phạm vi đánh giá kịch bản bao trùm các tác động tích lũy về môi trường, xã hội và kinh tế. Các phát triển trong vòng 20 và 50 năm tới được đánh giá với điều kiện có và không có ảnh hưởng tiềm năng của biến đổi khí hậu. Đánh giá kịch bản đã xây dựng một phương pháp mới có sự tham gia và sử dụng 42 tiêu chí để đánh giá từng kịch bản về 13 mục tiêu phát triển kinh tế, môi trường, xã hội và công bằng.

Phương pháp đánh giá này nhấn mạnh sự cần thiết đối với các mục tiêu môi trường và xã hội trên toàn lưu vực và các chỉ tiêu cơ sở cho đánh giá kịch bản trong tương lai. Xây dựng những mục tiêu này là một Ưu tiên Chiến lược (xem mục 4.3). Điều này được hỗ trợ bởi các phân tích sâu hơn về cơ hội và rủi ro của phát triển năng lượng và phát triển xuyên ngành của các đề xuất dự án trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công. Các đánh giá cung cấp một phân tích toàn lưu vực về các vấn đề cần xem xét khi các dự án riêng lẻ sẽ được các nước thành viên Ủy hội thảo luận như một phần của Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận (PNPCA).

**Dữ liệu và giả định.** Các đánh giá sử dụng dữ liệu khác nhau từ Tập hợp Thông tin (Master Catalogue) của Ủy hội hoặc được cung cấp bởi các quốc gia hạ lưu sông Mê Công<sup>5</sup>. Với dữ liệu và thông tin hạn chế, một số giả định đã được đưa ra trong đánh giá kịch bản; quan trọng nhất là: (i) các dự án thủy điện hoạt động để đạt điện năng tối đa tính theo dữ liệu lịch sử về dòng chảy; các đập để xuất trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công được vận hành theo chế độ đập dâng; (ii) các đặc điểm xã hội của người dễ bị tổn thương trong các cộng đồng bị thủy điện tác động vào năm 2030 được giả định giống như tác động vào năm 2008-09, và (iii) tác động của các phát triển ngoài ngành nước như giao thông đường bộ và đô thị hóa không được tính.

Những hạn chế về dữ liệu và các giả định cũng là bình thường trong các nghiên cứu quy hoạch lưu vực “nhìn về tương lai”. Ở một số trường hợp, tác động không thể được định lượng chính xác, nhưng định hướng và quy mô của thay đổi lại đủ rõ ràng để có thể thảo luận giữa các ngành và giữa các quốc gia về cách thức xem có thể tiến hành phát triển và quản lý tài nguyên như thế nào.

4. Thông tin chi tiết trên các trang web của các Chương trình của Ủy hội [www.mrcmekong.org](http://www.mrcmekong.org)

5. Việc đánh giá thủy văn đã sử dụng liệt số 1986-2000 làm cơ sở như Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã thoả thuận; Dữ liệu dòng chảy 2001-2009 trên dòng chính được dùng để kiểm tra mô hình; các đánh giá môi trường xã hội và kinh tế chủ yếu dùng tài liệu 2008-2009.

### 3.2 Các cơ hội và Rủi ro của Phát triển Tài nguyên nước

Các quốc gia hạ lưu sông Mê Công đã tham khảo ý kiến rộng rãi ở cấp quốc gia và khu vực về kết quả của việc đánh giá kịch bản và các nghiên cứu liên quan khác để hiểu được mức độ của các tác động tích lũy, dẫn đến một sự hiểu biết chung về các cơ hội và rủi ro của các phát triển tài nguyên nước khác nhau và cách thức đưa cơ hội chuyển tiếp sang giai đoạn tiếp theo và giải quyết những rủi ro này.

**Phát triển hiện tại, đặc biệt là thủy điện (tới 2015).** Các đập hồ chứa lớn ở Lancang và 26 đập hiện tại hoặc đã cam kết trên các sông nhánh ở hạ lưu sông Mê Công nếu vận hành như quy hoạch là tối ưu hoá sản xuất năng lượng, sẽ làm giảm dòng chảy mùa mưa và tăng dòng chảy mùa khô, thay đổi đáng kể dòng chảy trên dòng chính, có thể nhận thấy rõ nhất ở thượng lưu Viên Chăn. Dự kiến phân phối lại dòng chảy này sẽ cung cấp đủ lượng nước mùa khô để đáp ứng tất cả nhu cầu nước tiêu hao ở hạ lưu sông Mê Công trong kế hoạch 20 năm của các quốc gia mà không vi phạm chế độ dòng chảy cơ sở. Tuy nhiên, có một rủi ro là xả nước ở các đập hồ chứa không đạt dự kiến, nếu xả để ứng phó với tình trạng khẩn cấp có thể dẫn tới việc tăng đỉnh lũ và giảm dòng chảy mùa khô. Lợi ích kinh tế có được từ sự phát triển thủy điện bao gồm giảm thiệt hại lũ lụt, giảm xâm nhập mặn, và tăng thủy sản hồ chứa. Cơ hội việc làm (370.000) sẽ được tạo ra, chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện và thủy sản. Tuy nhiên, những thay đổi dòng chảy không thể tránh khỏi và không thể đảo ngược sẽ có tác động đáng kể, bao gồm giảm vùng đất ngập nước, giảm dòng chảy ngược vào Tonle Sap và giảm dòng chảy phù sa gây ra hiện tượng không thể đảo ngược là xói lòng sông và xói lở bờ sông, và tác động lên quá trình bồi đắp châu thổ. Giảm phù sa sẽ làm giảm đất ngập nước và năng suất nông nghiệp; giảm phù sa và chất dinh dưỡng chảy ra vùng ven biển sẽ tác động tới nghề khai thác hải sản. Đánh bắt thủy sản sẽ giảm 7%, chủ yếu do các đập trên sông nhánh ở hạ lưu sông Mê Công; có hai điểm nóng về môi trường sẽ bị tác động nặng, và sinh kế của gần một triệu người dễ bị tổn thương sẽ bị đe dọa.

*Chiến lược này thừa nhận rằng thay đổi là không thể tránh khỏi và là kết quả của các quyết định trong quá khứ, rằng hợp tác là nhu cầu cấp thiết để nắm bắt những cơ hội và giải quyết những tác động của sự phát triển đang diễn ra. Chiến lược nêu ra mối quan tâm trước mắt về xác định chi tiết các tác động và các biện pháp giảm nhẹ và chia sẻ lợi ích, và về điều phối giữa các quốc gia hạ lưu sông Mê Công về vận hành đập sông nhánh và với Trung Quốc về vận hành đập ở Lancang, để đảm bảo sự chắc chắn và an ninh của dòng chảy mùa khô ở hạ lưu sông Mê Công, giảm đỉnh lũ, và giảm thiểu tổn thất về đất ngập nước, phù sa và chất dinh dưỡng.*

**Mở rộng nông nghiệp có tưới và thủy điện trên sông nhánh (tới 2030).** Các kế hoạch 20 năm của các quốc gia hạ lưu sông Mê Công về phát triển thủy điện trên sông nhánh và mở rộng nông nghiệp có tưới, bao gồm mở rộng tưới ở đồng bằng châu thổ Campuchia và chuyển nước ở vùng Đông Bắc Thái Lan (mục 2.3), sẽ gây ra ít thay đổi về chế độ dòng chảy hình thành nhờ các phát triển hiện tại; bởi vì sự gia tăng tưới và các nhu cầu sử dụng nước tiêu hao khác sẽ bù đắp bằng sự gia tăng xả nước trong mùa khô của các dự án thủy điện mới trên sông nhánh.

*Các quốc gia hạ lưu sông Mê Công đã tham khảo ý kiến rộng rãi ở cấp quốc gia và khu vực về kết quả của việc đánh giá kịch bản và các nghiên cứu liên quan khác để hiểu được mức độ của các tác động tích lũy*

Ví dụ, dòng chảy mùa khô ở Kratie sẽ cao hơn 28% so với đường cơ sở, nhưng chỉ tăng có 6% do những thay đổi gây ra bởi các phát triển hiện tại. Các cơ hội kinh tế là lớn (với một lượng bổ sung khoảng 8 tỷ USD lãi ròng (NPV) cho các lợi ích từ các phát triển hiện tại) chủ yếu từ thủy điện trên sông nhánh và tưới. Xây dựng và vận hành thủy điện, thủy lợi và thủy sản sẽ tạo ra 650.000 việc làm mới. Mở rộng tưới cũng tạo lợi ích đáng kể về nuôi thủy sản trong ruộng lúa.

Sự gia tăng tác động môi trường chủ yếu do 30 đập sông nhánh ở Lào và Campuchia, tạo ra các rào cản đối với sự di cư của cá và tăng tích tụ phù sa mà sẽ gây ảnh hưởng đến sức sản xuất của đất ngập nước và quá trình bồi đắp châu thổ. Các tác động bao gồm việc tiếp tục giảm hơn nữa lượng đánh bắt thủy sản từ 7% đối với các phát triển hiện tại đến 10% trong vòng 20 năm tới, tăng các điểm nóng về môi trường bị tác động mạnh từ 2 lên 5 điểm, và tăng thêm 400.000 người vào số 1.400.000 người có nguy cơ bị rủi ro về sinh kế.

*Chiến lược này thừa nhận tiềm năng mở rộng nông nghiệp có tưới và các sử dụng nước tiêu hao khác vượt quá phát triển hiện tại, và thừa nhận sự cần thiết phải bảo vệ dòng chảy mùa khô cơ sở hiện nay để duy trì mục tiêu xã hội và môi trường. Việc bảo vệ dòng chảy mùa khô cơ sở có thể đạt được bằng cách thực hiện các Thủ tục của Ủy hội (PMFM, PWUM, PWQ và PNPCHA), đặc biệt đối với chuyển nước dòng chính.*

*Chiến lược này cũng thừa nhận tiềm năng phát triển thủy điện hơn nữa trong các hạ lưu sông nhánh tại Lào và Campuchia mà có thể cung cấp lựa chọn thay thế cho các đập trên dòng chính ở Campuchia nhằm đảm bảo an ninh năng lượng của đất nước này. Điều này đòi hỏi phải có thông báo sớm để cho phép phân tích các biện pháp giảm thiểu, các thỏa thuận chia sẻ lợi ích và các cân nhắc đánh đổi.*

*Chiến lược đặt ưu tiên vào nghiên cứu và hành động nhằm cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để mở rộng tưới bền vững, phát triển thủy điện bền vững ở các sông nhánh, và các phương án bù đắp.*

**Phát triển đập trên dòng chính.** 12 dự án thủy điện đề xuất trên dòng chính là các đập dâng với dung tích có ích nhỏ nên sự thay đổi dòng chảy ở quy mô xuyên biên giới sẽ không đáng kể. Tuy nhiên, tổng lợi ích kinh tế là không chắc chắn, do dữ liệu và phân tích không đầy đủ về hệ thống phức hợp hạ lưu sông Mê Công. Các dự án có thể có các lợi ích lớn với 11 đập trên dòng chính (ngoại trừ dự án chuyển nước Thakho) tạo ra \$ 15 tỷ NPV, gấp 2,5 lần lợi ích tổng thể của 30 đập dự kiến trên sông nhánh. Khoảng 400.000 việc làm mới sẽ được tạo ra trong các giai đoạn xây dựng và vận hành của các đập này. Phát thải khí nhà kính có thể giảm 50 triệu tấn CO<sub>2</sub>/năm vào năm 2030.

Nhưng các chi phí môi trường và xã hội có thể rất cao: 60% những khúc sông có giá trị đa dạng sinh học cao (ví dụ vùng nước sâu, ghềnh và doi cát) giữa Kratie và Houei Xai sẽ bị chìm trong hàng loạt các đập nối tiếp nhau; 9 điểm nóng về môi trường bị tác động mạnh, chủ yếu ở Campuchia (Tonle Sap, lưu vực Sesan-Srepok-Sekong và dòng chính), 2 trong số 4 loài đặc hữu có nguy cơ tuyệt chủng (cá tra đầu Giant Catfish và cá heo Irrawaddy), và một rào cản gần như chắn hoàn toàn đường di cư

của cá dọc theo dòng chính, trừ phi có xây dựng đường cho cá đi (mà chưa được kiểm chứng). Điều này sẽ tiếp tục làm giảm 15% lượng cá đánh bắt trong lưu vực tức giảm 25% so với kịch bản cơ sở.

Các đập cũng tích phù sa và dinh dưỡng lại. Tác động sẽ gia tăng về số lượng, vì ở vị trí hạ lưu đập trên cũng là thượng lưu đập dưới sẽ tạo nên vùng nước tĩnh ao tù và hiện tượng nước vật.

*Chiến lược này thừa nhận tiềm năng tài chính và lợi ích kinh tế từ các dự án đề xuất trên dòng chính xét về mặt đáp ứng nhu cầu điện và tạo ra doanh thu. Đồng thời Chiến lược thừa nhận sự không chắc chắn của 12 dự án đề xuất trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công là lớn và các tác động tiêu cực tích lũy của chúng là nghiêm trọng.*

*Chiến lược ưu tiên phát triển của cơ sở kiến trúc, bao gồm kiến trúc về quy mô và phân phối các rủi ro và khả năng tránh và giảm thiểu và về các phương án chia sẻ lợi ích và rủi ro. Cần có những khuôn khổ để đảm bảo rằng những rủi ro có thể được giảm thiểu hiệu quả và những đánh giá xuyên biên giới thông qua PNPCA được hoàn tất trước khi đưa ra quyết định xây dựng các dự án.*

*Chiến lược công nhận các tác động tiềm năng đáng kể của các đập đề xuất trên dòng chính và cần có cách tiếp cận thận trọng để xem xét thêm các dự án này.*

**Phát triển dài hạn (tới 2060).** Đánh giá kịch bản đã cung cấp những hiểu biết về các cơ hội và rủi ro của sự phát triển tài nguyên nước trong 50 năm tiếp theo. Trên các sông nhánh ở hạ lưu sông Mê Công có đủ tiềm năng hồ chứa để đáp ứng sử dụng nước tiêu hao tăng lên qui mô lớn mà không giảm dòng chảy mùa khô cơ sở hiện nay.

Tuy nhiên, những phát triển này gây ra tác động nghiêm trọng đối với hệ sinh thái và cấu trúc xã hội vậy cần có bước đi thận trọng để đảm bảo có đầy đủ kiến thức trước khi hành động. Trong khi các biện pháp phòng chống lũ dự kiến ở châu thổ sẽ gây ra một số tác động xuyên biên giới thì những tác động này sẽ là nghiêm trọng trong dài hạn nếu phần lớn các khu vực ngập lũ hiện nay được chống lũ quanh năm.

Điều này sẽ tạo ra những thách thức lớn trong quản lý lũ và xâm nhập mặn, cũng như trong việc tiếp tục phát triển sử dụng đất ở châu thổ Campuchia và Việt Nam, bao gồm cả đồng bằng ngập lũ Tonle Sap. Trong khi những vấn đề này vượt ra ngoài phạm vi của thời kỳ quy hoạch hiện nay, cần lập kế hoạch cho một nghiên cứu sơ bộ về những phương án quản lý lũ lâu dài cho châu thổ Mê Công để cung cấp thông tin tốt hơn cho các quá trình quy hoạch lưu vực tiếp theo.



**Chiến lược này bao gồm một nghiên cứu toàn lưu vực, đa ngành về các lựa chọn quản lý lũ lâu dài cho châu thổ Mê Công để đáp ứng với áp lực ngày càng tăng từ các kế hoạch phát triển thượng lưu khai thác đất châu thổ, thay đổi hình thái và biến đổi khí hậu (đặc biệt là nước biển dâng).**

**Biến đổi khí hậu.** Các đánh giá tác động biến đổi khí hậu dựa trên giá trị dự báo trung bình (kịch bản B2) của Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC). Mực nước biển dự báo tăng lên 17 cm vào năm 2030 và 30 cm năm 2060 theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại Việt Nam, do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo. Các điều kiện biến động trong lưu vực sẽ nhiều hơn và, xét về dài hạn, lượng dòng chảy sẽ tăng.

Trong vòng 20 năm tới, biến đổi khí hậu có thể tiếp tục làm tăng sự biến thiên dòng chảy vốn đã lớn giữa mùa mưa và mùa khô và giữa các năm cũng như tần suất và cường độ lũ và hạn, thay đổi ngược lại sự suy giảm ngập lụt (và vùng đất ngập nước) do các phát triển hiện nay gây ra. Trong điều kiện dài hạn, tăng dòng chảy trung bình mùa lũ có thể được cân bằng lại do lượng nước chứa tăng thêm ở các hạ lưu sông nhánh.

Tuy nhiên, dự báo tác động dài hạn về biến đổi khí hậu toàn cầu còn thay đổi nhiều. Cần có nghiên cứu cẩn thận về: xu hướng và phạm vi của biến đổi khí hậu, bao gồm cả các sự kiện cực đoan và tác động của chúng lên các hệ sinh thái và thực hành nông nghiệp; các biện pháp thực tế chống hạn và lũ cực đoan; mối đe dọa tích hợp của mực nước biển dâng cùng với lũ gia tăng, thay đổi địa mạo châu thổ, và các áp lực phát triển ở Campuchia và Việt Nam

**Chiến lược này bao gồm phân tích các tác động của biến đổi khí hậu, ứng phó với nguy cơ về hạn hán và lũ lụt ngày càng gia tăng, và về các lựa chọn nhằm giải quyết các tác động tiềm ẩn của nước biển dâng ở đồng bằng châu thổ như một phần của các lựa chọn quản lý đồng bằng châu thổ dài hạn**

**Phân phối lợi ích và rủi ro.** Các lợi ích và rủi ro tiềm năng của các phát triển hiện tại phần lớn được xác định bởi sự thay đổi dòng chảy do phát triển thủy điện ở thượng nguồn Langcang-Mê Công. Tất cả các quốc gia hạ lưu sông Mê Công đều vừa được hưởng lợi vừa bị tác động.

Trong vòng 20 năm tới, chưa kể các đập thủy điện để xuất trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công, tất cả các quốc gia sẽ được hưởng lợi từ thương mại năng lượng trong khu vực, mở rộng tưới và giảm thiệt hại do lũ. Những tác động gia tăng so với các phát triển hiện tại và đang diễn ra sẽ chủ yếu gắn với 30 đập trên sông nhánh ở Lào, Campuchia và Việt Nam, và những tác động này chủ yếu là cục bộ ở các nước này.

Với tất cả các đập thủy điện đề xuất trên dòng chính ở hạ lưu sông Mê Công, tất cả các quốc gia cùng hưởng lợi từ thủy điện. Tác động gia tăng không được phân phối đồng đều. Campuchia và Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nặng nhất bởi những rủi ro, bao gồm giảm khai thác thủy sản và thay đổi vận chuyển phù sa.

Các cơ hội cho tưới, phát triển nghề cá, giảm thiệt hại do lũ, tăng thương mại đường sông và du lịch được phân bố đồng đều hơn.

Quản lý hạ lưu sông Mê Công theo các nguyên tắc QLHTHTNN sẽ đòi hỏi các quốc gia ven sông giải quyết các vấn đề xuyên biên giới và điều này đòi hỏi sự điều phối và hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia.

*Chiến lược này công nhận rằng sự phân phối không đồng đều các lợi ích và rủi ro của cả các phát triển hiện tại và tương lai đòi hỏi các quốc gia xây dựng các lựa chọn chia sẻ lợi ích và chi phí cho phát triển lưu vực để cùng được hưởng lợi.*



## 4. Chiến lược Phát triển Lưu vực

Chiến lược cho phát triển đề ra: việc xác định Không gian Cơ hội Phát triển ban đầu (DOS, mục 4.1); các Ưu tiên Chiến lược cho cả Phát triển Lưu vực và Quản lý Lưu vực (Mục 4.2 và 4.3); và các nghiên cứu ưu tiên có tầm quan trọng chiến lược và các hướng dẫn quản lý tài nguyên nước và quản lý ngành đã được xác định để hỗ trợ việc thực hiện Ưu tiên Chiến lược (Mục 4.4).

Các Ưu tiên Chiến lược cho Phát triển Lưu vực và Quản lý Lưu vực sẽ chuyển các cơ hội sang thực hiện và phát triển bền vững. Chúng cũng hướng tới cải thiện Không gian Cơ hội Phát triển (Mục 1.3). Các Ưu tiên Chiến lược có tính chất bổ sung, bao gồm bổ sung cho các ưu tiên nhằm hướng dẫn quản lý lưu vực và hỗ trợ cho những ưu tiên nhằm phát triển lưu vực, thông qua việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, việc củng cố các quy trình quản lý lưu vực, phát triển thể chế và năng lực liên quan.

Không gian Cơ hội Phát triển DOS và các Ưu tiên Chiến lược ban đầu sẽ được cập nhật vào năm 2015.

*Chiến lược này công nhận rằng vẫn còn tiềm năng đáng kể cho sự phát triển tài nguyên nước sông Mê Công, nhưng cũng có mức độ không chắc chắn và rủi ro*

### 4.1 Không gian Cơ hội Phát triển được xác định

Chiến lược này công nhận rằng vẫn còn tiềm năng đáng kể cho sự phát triển tài nguyên nước sông Mê Công. Đặc biệt, các quốc gia công nhận có ba cơ hội phát triển tài nguyên nước chính, mỗi loại có hình thức và mức độ không chắc chắn và rủi ro riêng cần được quản lý và giảm thiểu, ở cả cấp quốc gia và, trong trường hợp liên quan, ở cấp xuyên biên giới thông qua hợp tác

#### Phát triển thủy điện trên sông nhánh

Có tiềm năng đáng kể cho phát triển thêm thủy điện trên sông nhánh ở hạ lưu sông Mê Công, đặc biệt là ở Lào và Campuchia cũng như cải thiện vận hành của các dự án thủy điện hiện tại. Sử dụng cơ hội này đòi hỏi phải tập trung nhiều hơn vào tính bền vững ở cả cấp độ dự án và xuyên biên giới; và bất kỳ tác động xuyên biên giới tiềm năng nào cũng phải được xác định và giảm thiểu trên tinh thần hợp tác thông qua việc sử dụng Khung đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới (TbEIA) của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

#### Mở rộng nông nghiệp có tưới

Nếu các đập thủy điện ở Lancang - Thượng nguồn sông Mê Công và ở hạ lưu sông Mê Công vận hành có điều phối, thì có cơ hội khai thác được nhiều nước hơn mà không ảnh hưởng đến dòng

chảy cơ sở trong mùa khô để mở rộng tưới cho đồng bằng Campuchia, chuyển nước vào vùng Đông Bắc Thái Lan, và chống xâm nhập mặn ở đồng bằng. Điều này đòi hỏi sự hợp tác hiệu quả với Trung Quốc và thực hiện nghiêm ngặt các Thủ tục đã thống nhất của Ủy hội Mê Công để thường xuyên giám sát việc sử dụng nước (Thủ tục giám sát sử dụng nước-PWUM), duy trì dòng chảy cơ bản (Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính -PMFM), duy trì tiêu chuẩn chất lượng nước (Thủ tục PWQ), và đảm bảo đánh giá xuyên biên giới một số hình thức sử dụng (thông qua áp dụng Thủ tục PNPCA khi cần)

### Phát triển thủy điện trên dòng chính

Có cơ hội để cân nhắc phát triển một số thủy điện trên dòng chính, miễn là giải quyết được triệt để những điều không chắc chắn chủ yếu và những rủi ro về thủy điện trên dòng chính, đó là cơ hội cho các quốc gia thành viên cùng xem xét và giải quyết các tác động xuyên biên giới của bất kỳ dự án đề xuất nào (thông qua Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận PNPCA).

*Chiến lược này nhấn mạnh các ngành liên quan đến nước cần xây dựng chiến lược toàn lưu vực để xác định thêm các cơ hội thay thế bên ngoài phạm vi ngành nước.*

### Các cơ hội khác

Các cơ hội phát triển khác liên quan đến tài nguyên nước như thủy sản, giao thông thủy, quản lý lũ, quản lý lưu vực đầu nguồn, du lịch, môi trường và quản lý hệ sinh thái, cũng như các cơ hội khác bên ngoài ngành nước (như các phương án sản xuất năng lượng thay thế) có tiềm năng đáng kể và sẽ được xác định, điều đó tạo điều kiện tiến tới phát triển lưu vực bền vững. Chiến lược này nhấn mạnh các ngành liên quan đến nước cần xây dựng chiến lược toàn lưu vực để xác định thêm các cơ hội thay thế bên ngoài phạm vi ngành nước.

## 4.2 Các ưu tiên Chiến lược cho Phát triển lưu vực

### 1. Giải quyết các cơ hội và hậu quả của các phát triển hiện tại bao gồm phát triển ở Lancang – Thượng nguồn hạ lưu sông Mê Công

*Chiến lược này nhấn mạnh các ngành liên quan đến nước cần xây dựng chiến lược toàn lưu vực để xác định thêm các cơ hội thay thế bên ngoài phạm vi ngành nước.*

Các hành động sẽ được tiến hành trong bốn lĩnh vực nhằm tối ưu hóa lợi ích và quản lý rủi ro của các dự án đã cam kết hiện tại:

- **Tăng cường hợp tác với Trung Quốc nhằm phối hợp vận hành các đập thủy điện ở Lancang để bảo đảm lợi ích của việc tăng dòng chảy mùa khô, giải quyết vấn đề vận chuyển phù sa và cảnh báo sớm.** Tương lai của sử dụng nước ở hạ lưu sông Mê Công phụ thuộc vào dòng chảy mùa khô xả xuống từ các đập ở Lancang. Thông tin hàng năm và nhiều năm về

xả nước, kế hoạch phát triển dài hạn ở Lancang-Trung Quốc và quy trình vận hành đập, là những thông tin đầu vào then chốt cho qui hoạch hạ lưu sông Mê Công. Điều này đòi hỏi một thoả thuận mới, dựa trên kinh nghiệm của Biên bản ghi nhớ hiện tại giữa Trung Quốc và Ủy hội sông Mê Công, bao gồm cả hệ thống giám sát thủy văn tổng hợp. Hành động này khẳng định cam kết lẫn nhau về phát triển bền vững lưu vực, thúc đẩy chia sẻ lợi ích và tạo điều kiện trao đổi thông tin trong khi vẫn công nhận chủ quyền quốc gia.

- **Tăng cường điều phối giữa các quốc gia hạ lưu sông Mê Công về vận hành các đập trên sông nhánh.** Việc vận hành có phối hợp các đập trên sông nhánh là cách đảm bảo độ tin cậy dòng chảy mùa khô hàng năm, điều này sẽ được thúc đẩy bằng cách cải thiện thực hiện các Thủ tục của Ủy hội.

*Chế độ dòng chảy tự nhiên mùa khô sẽ được bảo vệ và tiêu chuẩn chất lượng nước sẽ được duy trì.*

- **Đạt được thoả thuận bảo vệ dòng chảy cơ sở mùa khô của dòng chính sông Mê Công.** Chế độ dòng chảy cơ sở 1985-2000 được trình bày trong Khung Hỗ trợ Ra Quyết định (DSF) của Ủy hội được coi là rất gần trạng thái tự nhiên. Bảo vệ chế độ dòng chảy này là rất cần thiết để đáp ứng các nhu cầu xã hội và môi trường quan trọng. Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính (PMFM) cung cấp cơ chế đảm bảo dòng chảy cơ sở được duy trì tại 12 điểm then chốt dọc theo dòng chính và cung cấp nền tảng để thống nhất về các sử dụng nước khác. Cùng với việc duy trì tiêu chuẩn chất lượng nước thông qua PWQ, việc này sẽ hỗ trợ duy trì các chức năng tự nhiên của dòng sông;

- **Quản lý rủi ro của các dự án đã cam kết.** Các cơ quan quốc gia, các tổ chức hạ lưu sông, các cộng đồng và các nhà đầu tư cần làm việc cùng nhau về thiết kế và vận hành của các đập trên sông nhánh để giảm thiểu việc giữ lại phù sa, chất dinh dưỡng và ngăn cản cá di cư, và đạt được thoả thuận về các biện pháp quản lý các vùng đất ngập nước có giá trị (cả trên quan điểm hệ sinh thái và sinh kế). Các cơ hội sẽ được khảo sát để giải quyết các tác động xã hội của phát triển tài nguyên nước hiện tại thông qua hoạt động xoá đói giảm nghèo và phát triển khác của quốc gia.

## 2. Mở rộng và thâm canh nông nghiệp có tưới vì an ninh lương thực và xoá đói giảm nghèo

Việc mở rộng tưới và thâm canh có thể sẽ làm tăng đáng kể sản xuất nông nghiệp, an ninh lương thực, thu nhập nông trại và việc làm. Xác định các dự án tốt sẽ rất quan trọng để thu hút đầu tư. Ở nhiều vùng có khả năng tăng sản lượng nông nghiệp và tạo ra thu nhập nông trại cao hơn thông qua cải tiến giống và các thực hành nông trại. Sản lượng nông nghiệp khác nhau từ 200-400% trên toàn lưu vực cho thấy tiềm năng đáng kể cho thâm canh nông nghiệp. Tuy nhiên, mở rộng tưới không phải là câu trả lời cho sự gia tăng có thể có về tần suất và cường độ của hạn hán, do chỉ còn

một ít diện tích đất canh tác nhờ mưa là tiềm năng cho phát triển tưới. Giảm nhẹ hạn hán là cần thiết cho các vùng canh tác nhờ nước mưa và ở một số vùng, nước ngầm có thể là một giải pháp. Các hướng dẫn sẽ được soạn thảo để phát triển hệ thống thủy lợi thân thiện với thủy sản (sông- kênh rạch- ruộng lúa, ao nuôi thủy sản để hỗ trợ cho nghề đánh bắt thủy sản trong lưu vực và tăng thu nhập của nông dân) và để thúc đẩy quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) nhằm giảm thiểu rủi ro đối với chất lượng nước và để tăng cường quản lý tưới.

### 3. Nâng cao sự bền vững trong phát triển thủy điện

Chiến lược này nhấn mạnh sự cần thiết đánh giá các lựa chọn cho phát triển thủy điện bền vững trên sông nhánh, giải quyết các rủi ro của thủy điện trên dòng chính, và đánh giá các phương án năng lượng thay thế thủy điện trên dòng chính.

*Chiến lược này nhấn mạnh sự cần thiết đánh giá các lựa chọn cho phát triển thủy điện bền vững trên sông nhánh, giải quyết các rủi ro của thủy điện trên dòng chính, và đánh giá các phương án năng lượng thay thế thủy điện trên dòng chính.*

- **Tiến tới phát triển bền vững của thủy điện trên sông nhánh.** Điều này bao gồm:
  - Xác định các hạ lưu sông nhánh hoặc tiểu lưu vực có giá trị sinh thái cao cần bảo vệ và những lưu vực có thể phát triển thủy điện với các tác động môi trường và xã hội hạn chế
  - Đánh giá các dự án thủy điện trên quan điểm đa mục tiêu để tăng lợi ích kinh tế tổng thể và giảm tác động bất lợi đối với các hình thức sử dụng nước khác
  - Giảm thiểu tác động tiêu cực từ thủy điện, chẳng hạn như: hồ điều hoà ở hạ lưu của dự án thủy điện chạy đỉnh phụ tải; cửa lấy nước nhiều tầng hoặc các phương tiện thông khí để quản lý chất lượng nước/ nhiệt độ; đường cho cá đi; và giảm thiểu việc tích phù sa .
  - Xây dựng kế hoạch quản lý cho các điểm nóng về môi trường bị tác động bởi sự thay đổi chế độ dòng chảy.
  - Đánh giá các phương án chia sẻ lợi ích như phát triển và quản lý rừng đầu nguồn mang lại lợi ích cho thủy điện và được cung cấp tài chính từ nguồn thu từ thủy điện
- **Giải quyết sự không chắc chắn và rủi ro từ đập dự định trên dòng chính.** Điều này bao gồm: thu thập kiến thức cần thiết để giảm thiểu sự không chắc chắn; xác định các lựa chọn giảm thiểu rủi ro; tăng cường Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận (PNPCA); áp dụng Hướng dẫn thiết kế đập trên dòng chính; và soạn thảo các hướng dẫn chuyên biệt về đất ngập nước hiện tại và mới, về thay đổi dòng chảy sông và tác động xói lở liên quan, về cải

thiện các điều kiện xã hội, tất cả hoạt động này để bổ sung cho các nghiên cứu cụ thể của dự án như nghiên cứu khả thi, đánh giá tác động môi trường và đánh giá tác động xã hội.

- **Đánh giá các lựa chọn về năng lượng, bao gồm các phương án thay thế cho thủy điện trên dòng chính.** Khuyến khích đánh giá lợi ích và tác động từ thủy điện trên dòng chính trong bối cảnh rộng hơn của các đánh giá lựa chọn năng lượng và các chiến lược năng lượng quốc gia và khu vực.

#### 4. Thu nhận kiến thức cần thiết để giải quyết sự không chắc chắn và giảm thiểu rủi ro của các cơ hội phát triển đã xác định

*Hàng loạt các nghiên cứu sẽ được thực hiện để xác định những sự không chắc chắn và rủi ro liên quan tới cơ hội phát triển lưu vực*

Những sự không chắc chắn và rủi ro liên quan tới cơ hội phát triển lưu vực, bao gồm sự không chắc chắn của biến đổi khí hậu, đòi hỏi phải thực hiện khẩn cấp hàng loạt các nghiên cứu có tầm quan trọng chiến lược để bổ sung thiếu hụt về kiến thức và phát triển các biện pháp giảm thiểu rủi ro, vốn được coi là cần thiết để chuyển các cơ hội phát triển sang giai đoạn đánh giá tiếp theo hoặc thẩm định xuyên biên giới. Danh sách các nghiên cứu này được cung cấp tại mục 4.3. Cần thực hiện các phân tích cấp thiết về các nội dung dưới đây:

- **Tích phù sa và chất dinh dưỡng và các rủi ro liên quan.** Dự báo những thay đổi trong vận chuyển phù sa gây ra bởi cả phát triển tài nguyên nước hiện tại và dự kiến. Đánh giá các tác động của sự thay đổi này: xói lòng sông; xói lở bờ sông; chất lượng nước; bồi lắng phù sa ở đồng bằng ngập lũ, năng suất của thủy sản, của đất nông nghiệp và đất ngập nước; quá trình bồi đắp châu thổ; và di chuyển phù sa ra biển. Xác định những biện pháp để tránh, giảm thiểu và cải thiện.
- **Giảm khai thác thủy sản và các tác động xã hội. Xác định:** các tuyến di cư của cá; tác động của các rào cản tự nhiên và nhân tạo hiện tại và bằng chứng của sự thích ứng; sức khỏe và khả năng sinh sản của cá dưới sức ép của sự phát triển và các tác động xã hội liên quan; công nghệ về bố trí đường cho cá đi; và vai trò của nuôi trồng thủy sản (trong ruộng lúa, trong ao, trong hồ chứa) trong việc bù đắp tổn thất về đánh bắt thủy sản (bao gồm cả các loài cá tiêu biểu) do các phát triển tài nguyên nước.
- **Thay đổi đa dạng sinh học.** Xác định hậu quả về đa dạng sinh học của các phát triển và các chỉ báo thích hợp và điều kiện cơ sở của chúng để giám sát tổn thất đa dạng sinh học. Một cách tiếp cận then chốt là theo dõi giám sát các loài tiêu biểu, nhưng cần phải có quan điểm rộng hơn để bảo vệ các loài là một phần không thể tách rời trong chức năng và dịch

vụ của hệ sinh thái đất ngập nước, điều này đòi hỏi phải lập bản đồ các đơn vị của hệ sinh thái và sinh cảnh, các vai trò của nước, phù sa và các dòng dinh dưỡng; và

- **Tác động xã hội và sinh kế ở hành lang của dòng chính, hồ Tonle Sap và hệ thống Sesan-Srepok-Sekong.** Điều tra các tác động và rủi ro của các phát triển hiện tại và dự kiến đến đời sống của phụ nữ và nam giới trong các khu vực này và xác định các giải pháp để giảm thiểu chúng.

## 5. Tìm kiếm các phương án chia sẻ lợi ích và rủi ro tiềm năng của các cơ hội phát triển

Những lợi ích tiềm năng từ các cơ hội phát triển đã xác định (ví dụ như nước bổ sung vào mùa khô cho cấp nước, giao thông thủy, thủy lợi và sử dụng có lợi khác và từ phát triển thủy điện) có thể được chia sẻ để bồi thường và /hoặc giải quyết những rủi ro cho môi trường, các ngành liên quan đến nước khác và sinh kế của người dân. Các phương án sẽ được xác định và Ban thư ký Ủy hội sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện cho đàm phán các phương án chia sẻ lợi ích và rủi ro có tính nhạy cảm trong khu vực, phù hợp với các Thủ tục của Ủy hội, và tôn trọng các chiến lược phát triển và nguyện vọng về hợp tác khu vực của các bên.

*Những lợi ích tiềm năng từ các cơ hội phát triển đã xác định có thể được chia sẻ để bồi thường và /hoặc giải quyết những rủi ro cho môi trường, các ngành liên quan đến nước khác và sinh kế của người dân.*

## 6. Thích ứng với biến đổi khí hậu

Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu chủ yếu là về năng lượng, trong khi đó thích ứng chủ yếu là về nước; tương lai chỉ có thể dự đoán với sự không chắc chắn rất cao nhưng mối đe dọa lại rất nghiêm trọng. Các tác động biến đổi khí hậu mà theo dự báo sẽ làm thay đổi tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan ở hạ lưu sông Mê Công trong trung và dài hạn, sẽ được giải quyết như một phần của các đánh giá đối với các cơ hội phát triển lưu vực được nhắc đến trong Chiến lược này.

Các kết quả sẽ được sử dụng để soạn thảo và đàm phán Chiến lược Thích ứng với Biến đổi Khí hậu cho hạ lưu sông Mê Công. Chiến lược này sẽ được lồng ghép với các hệ thống quy hoạch dài hạn và 5 năm của lưu vực và quốc gia.

Các biện pháp thích ứng được lựa chọn sẽ được thử nghiệm nhằm tìm ra thí điểm thành công để nhân rộng. Ưu tiên sẽ dành cho những hành động thích ứng nhằm giải quyết: hạn và lũ gia tăng, bao gồm cải thiện hệ thống dự báo và cảnh báo sớm và giảm thiểu tổn thương; phát triển thủy điện bền vững; an ninh lương thực bao gồm nông nghiệp và thủy sản; đất ngập nước và đa dạng sinh học; sinh kế của các nhóm dễ bị tổn thương; và mực nước biển dâng ở đồng bằng sông Mê Công.



## 7. Lồng ghép quy hoạch phát triển lưu vực vào hệ thống quốc gia

*Sự gia tăng nhanh chóng đầu tư tư nhân trong nhiều lĩnh vực liên quan đến nước nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ quan quản lý tài nguyên nước quốc gia trong việc điều phối phương pháp tích hợp cho quy hoạch ngành của quốc gia, cả giữa các ngành của quốc gia và giữa quy hoạch cấp quốc gia và khu vực*

Chiến lược này sẽ thành công nếu nó được lồng ghép với các quá trình quy hoạch và ra quyết định quốc gia, trong đó mỗi quốc gia xây dựng các nguyên tắc, quy trình và hành động cụ thể. Sự gia tăng nhanh chóng đầu tư tư nhân trong nhiều lĩnh vực liên quan đến nước nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ quan quản lý tài nguyên nước quốc gia (MOWRAM ở Campuchia, WREA ở Lào, MNRE ở Thái Lan và Bộ TN & MT tại Việt Nam) trong việc điều phối phương pháp tích hợp cho quy hoạch ngành của quốc gia, cả giữa các ngành của quốc gia và giữa quy hoạch cấp quốc gia và khu vực. Chiến lược này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường thực hiện các Thủ tục của Ủy hội sông Mê Công. Thực hiện Chiến lược này đòi hỏi các hoạt động phối hợp sau đây:

- **Gắn quy hoạch phát triển tài nguyên nước quốc gia** và xác định dự án với các cơ hội phát triển đã được xác định để đảm bảo tiến tới phát triển bền vững.
- **Giải quyết những rủi ro được xác định ngay trong giai đoạn xác định** và chuẩn bị dự án, như vậy sẽ tạo cơ hội cho các dự án đáp ứng tốt hơn với các quy định của quốc gia và với yêu cầu đánh giá xuyên biên giới thông qua thủ tục PNPCA khi cần áp dụng;
- **Duy trì thủ tục đăng ký các dự án phát triển tài nguyên nước và liên quan đến tài nguyên nước hiện tại và đang quy hoạch tại các Ban thư ký Ủy ban sông Mê Công quốc gia** và Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế để tạo thuận lợi cho giám sát phát triển tài nguyên nước hạ lưu sông Mê Công cấp quốc gia và khu vực và để cung cấp những tư vấn sớm về giải quyết những rủi ro xuyên biên giới. Điều này sẽ cho phép xây dựng và quảng bá Danh mục Dự án để hỗ trợ quản lý lưu vực phối hợp.

### 4.3. Các ưu tiên chiến lược cho quản lý lưu vực

#### 1. Xây dựng các mục tiêu lưu vực và các chiến lược quản lý cho các ngành liên quan tới nước

*Chiến lược quản lý cho các ngành thủy sản, giao thông thủy, quản lý rủi ro lũ và hạn, du lịch, hệ sinh thái, đất ngập nước và quản lý vùng đầu nguồn là quan trọng đối với quy hoạch lưu vực.*

Chiến lược quản lý tổng hợp cho các ngành thủy sản, giao thông thủy, quản lý rủi ro lũ và hạn, du lịch, hệ sinh thái, đất ngập nước và quản lý vùng đầu nguồn là quan trọng đối với quy hoạch lưu vực. Ưu tiên ban đầu cho:

- **Quản lý thủy sản.** Điều này đòi hỏi nghiên cứu để cải thiện kiến thức về nghề cá (xem Ưu tiên Chiến lược số 1 ở mục 4.2) và xây dựng một chiến lược quản lý nghề cá toàn diện trên toàn lưu vực, dựa trên chiến lược và quy hoạch quốc gia và các nghiên cứu trên toàn lưu vực gần đây của Ủy hội sông Mê Công và các thực hành tốt của quốc tế. Điều này là cần thiết để gây ảnh hưởng và hướng dẫn quy hoạch phát triển và quản lý lưu vực trong 5 năm tiếp theo.
- **Giao thông thủy.** Chương trình Giao thông thủy của Ủy hội sẽ soạn thảo một kế hoạch tổng thể cấp khu vực về vận tải đường thủy và phát triển giao thông thủy nông thôn, một quy hoạch tổng thể cho giao thông thủy ở Campuchia và một kế hoạch cải thiện giao thông thủy và tiếp theo sẽ xác định các cơ hội phát triển giao thông thủy (xem Mục 4.1). Các quy hoạch này cũng sẽ xác định các chiến lược để quản lý rủi ro do gia tăng giao thông thủy như tai nạn và thiệt hại về môi trường.
- **Quản lý rủi ro lũ và hạn.** Chế độ dòng chảy của dòng chính sông Mê Công và nhiều nhánh sông sẽ thay đổi, và biến đổi khí hậu dự báo sẽ làm tăng tần suất và cường độ của các trận lũ. Sẽ thực hiện các phân tích chi tiết về thay đổi dòng chảy và lũ dọc theo dòng chính từ phía Bắc Thái Lan đến châu thổ nhằm cung cấp đầu vào cho quy hoạch không gian tổng hợp.
- **Quản lý đất ngập nước.** Thay đổi trong chế độ dòng chảy sẽ dẫn đến thay đổi sâu sắc ở các vùng đất ngập nước, thay đổi sự biến động hàng năm và gia tăng chia cắt. Đất ngập nước đóng vai trò quan trọng trong sinh kế của người nghèo. Ưu tiên sẽ dành cho các vùng đất ngập nước có giá trị sinh thái cao và nơi con người phụ thuộc dịch vụ của chúng như Tonle Sap. Các hoạt động sẽ bao gồm giám sát tổn thất đa dạng sinh học, thúc đẩy quản lý tổng hợp đất ngập nước và hỗ trợ để thực hiện Công ước Ramsar.

## 2. Tăng cường các qui trình quản lý tài nguyên nước quốc gia

Chiến lược này phụ thuộc vào việc thực hiện hiệu quả ở tất cả các quốc gia các qui trình cơ bản về giám sát tài nguyên nước mặt và nước ngầm, cấp phép sử dụng nước (đối với việc lấy nước và xả nước thải ô nhiễm), bảo đảm tuân thủ các điều kiện cho phép và quy định, và duy trì một hệ thống thông tin về nước được đưa vào máy tính. Điều này sẽ tạo nên một nền tảng mạnh mẽ cho phát triển và quản lý tài nguyên nước trong lưu vực. Để cải thiện và duy trì những nhiệm vụ này cần bổ sung tài chính.

*Chiến lược này phụ thuộc vào việc thực hiện hiệu quả ở tất cả các quốc gia các qui trình cơ bản về giám sát tài nguyên nước mặt và nước ngầm, cấp phép sử dụng nước, bảo đảm tuân thủ các điều kiện cho phép và quy định, và duy trì một hệ thống thông tin về nước được đưa vào máy tính.*

### 3. Tăng cường các qui trình quản lý lưu vực

- Thực hiện hiệu quả các thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (Bảng 2).** Chiến lược này khẳng định lại sự xác đáng và tầm quan trọng của các Thủ tục của Ủy hội và hướng dẫn liên quan và nhấn mạnh phải củng cố sự thực hiện và hiệu quả của chúng như là điều kiện cho phép phát triển lưu vực bền vững

**Bảng 2 – Các thủ tục và hướng dẫn kỹ thuật của Ủy hội sông Mê Công quốc tế**

Thủ tục/Hướng dẫn kỹ thuật	Tình Trạng
Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin và số liệu (PDIES)	Phê chuẩn bởi Hội đồng Ủy hội ngày 1/11/2001
Hướng dẫn kỹ thuật cho việc thực hiện Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin và số liệu (PDIES)	Phê duyệt bởi Ủy ban Liên hợp Ủy hội tháng 7/2002
Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận (PNPCA)	Phê chuẩn bởi Hội đồng 13/11/2003
Hướng dẫn kỹ thuật cho việc thực hiện Thủ tục thông báo, trao đổi ý kiến trước và thoả thuận (PNPCA)	Phê duyệt bởi Ủy ban Liên hợp ngày 31/8/2005
Thủ tục Giám sát sử dụng nước (PWUM)	Phê chuẩn bởi Hội đồng 13/11/2003
Hướng dẫn kỹ thuật để thực hiện Thủ tục Giám sát sử dụng nước (PWUM)	Phê duyệt bởi Ủy ban Liên hợp ngày 5/4/2006
Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính (PMFM)	Phê chuẩn bởi Hội đồng 22/6/2006
Hướng dẫn kỹ thuật cho việc thực hiện Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính (PMFM)	Đang soạn thảo
Thủ tục chất lượng nước (PWQ)	Phê chuẩn bởi Hội đồng ngày 26/01/2011
Hướng dẫn kỹ thuật cho việc thực hiện Thủ tục chất lượng nước (PWQ)	Đang soạn thảo



- **Hài hoà hoá các phương pháp và công cụ.** Củng cố và hài hòa các phương pháp, tiêu chuẩn, công cụ và hệ thống đảm bảo chất lượng liên quan đến quản lý tài nguyên nước. Nếu có sự khác biệt lớn trong các vấn đề này giữa các quốc gia hạ lưu sông Mê Công thì sẽ rất khó để trao đổi dữ liệu và thông tin đáng tin cậy, đàm phán về các thoả thuận và duy trì hợp tác hiệu quả.
- **Giám sát và báo cáo tình trạng lưu vực.** Tăng cường hệ thống giám sát từ cấp quốc gia đến cấp lưu vực, mở rộng để bao gồm các lĩnh vực khác nhau của tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan và giám sát tác động của biến đổi khí hậu bởi Tiểu ban Mê Công về biến đổi khí hậu (được thành lập bởi Ủy hội). Đây là nội dung quan trọng cho việc báo cáo “Hiện trạng Lưu vực” năm năm một lần.
- **Giám sát chu trình dự án để hỗ trợ quy hoạch lưu vực.** Xây dựng và thực hiện một chương trình giám sát toàn diện dự án phát triển trong lưu vực, sử dụng các Thủ tục của Ủy hội (như Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin và số liệu PDIES và Thủ tục Giám sát sử dụng nước PWUM) và các công cụ khác.

*Một bản lưu các dự án phát triển tài nguyên nước sẽ được lưu trong Cơ sở Dữ liệu Dự án.*

Điều này cho phép đăng ký sớm các dự án do quốc gia xác định mà có tác động xuyên biên giới và trong Cơ sở Dữ liệu Dự án và theo dõi tình trạng của chúng và các đặc điểm chính để: thực hiện đánh giá tích lũy toàn lưu vực; giám sát việc sử dụng Không gian Cơ hội Phát triển; khởi xướng các đối thoại về các dự án gây tranh cãi; và bổ sung các dự án đã được phê chuẩn ở cấp quốc gia và cấp xuyên biên giới vào Danh mục Dự án để xúc tiến và thực hiện như một phần của việc thực hiện Chiến lược.

- **Mạng lưới các cơ quan quản lý tài nguyên nước quốc gia và tổ chức quản lý hạ lưu sông.** Các đầu mối cho việc thực hiện Chiến lược này là các cơ quan quản lý tài nguyên nước quốc gia, tức cơ quan thẩm quyền chính cho quản lý tài nguyên nước ở mỗi quốc gia, cùng với bốn Ủy ban Mê Công quốc gia và các tổ chức hạ lưu sông đang hình thành. Những cơ quan này sẽ cộng tác thường xuyên thông qua một mạng lưới được hỗ trợ bởi Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế với mục tiêu tăng cường vai trò quy hoạch, điều phối, chỉ đạo và giám sát trong QLHTNN và xây dựng đồng thuận hiệp lực toàn lưu vực.
- **Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan.** Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan cả ở cấp khu vực và quốc gia được dựa vào quá trình soạn thảo Chiến lược này, trong đó tôn trọng cách tiếp cận cộng đồng và sự tham gia của công chúng ở mỗi quốc gia. Tăng cường tiếp cận thông tin cho tất cả các bên liên quan được đảm bảo thông qua việc thực hiện Chiến lược truyền thông và chính sách công khai thông tin của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

*Phát triển mạng lưới các cơ quan quản lý tài nguyên nước quốc gia và các tổ chức hạ lưu sông là những các hiệu quả để xây dựng khả năng thực tiễn cho vấn đề QLHTNN.*

- **Quản lý sự khác biệt.** Hiệp định Mê Công 1995 (Điều 34 và 35) đã quy định về giải quyết bất đồng. Tuy nhiên, có thể có vấn đề cụ thể liên quan đến phát triển lưu vực, chẳng hạn như gia tăng phát triển thủy điện có thể dẫn đến bất đồng giữa các ngành hoặc các quốc gia. Việc tuân theo các điều khoản quy định của Hiệp định là thích hợp đối với bất đồng chưa giải quyết được, tuy nhiên điều này nên được xem như là “kế sách cuối cùng”. Cần xem xét xây dựng các hướng dẫn hoặc các cơ chế giúp các bên thảo luận và đàm phán ở các cấp kỹ thuật khác nhau, và nếu cần thiết, đối thoại ở cấp chính sách cao hơn.

#### 4. Thiết lập các mục tiêu môi trường và xã hội và “các chỉ tiêu cơ sở”

*Chiến lược này quan tâm đến việc phối hợp xây dựng những mục tiêu toàn lưu vực hoặc “chỉ tiêu cơ sở” bao trùm các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội, phản ánh và tôn trọng chủ quyền, các chính sách và quy trình quốc gia.*

Chiến lược này quan tâm đến việc phối hợp xây dựng những mục tiêu toàn lưu vực hoặc “chỉ tiêu cơ sở” bao trùm các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội, phản ánh và tôn trọng chủ quyền, các chính sách và quy trình quốc gia. Điều này cần thiết để hướng dẫn thực hiện và cập nhật và cung cấp cơ sở để đánh giá tác động của các phương án phát triển. Một số mục tiêu đang được phát triển như một phần của Chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện các Thủ tục của Ủy hội Mê Công như ngưỡng dòng chảy ở dòng chính (Thủ tục PMFM), các thông số chất lượng nước đối với sức khỏe con người, đời sống thủy sinh và các tình huống chất lượng nước khẩn cấp (Thủ tục PWQ). Những mục tiêu khác nằm trong các cam kết về Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 7 về tính bền vững về môi trường nhằm giảm tổn thất đa dạng sinh học.

#### 5. Thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng năng lực QLHTNN

Thực hiện Chiến lược này sẽ yêu cầu: sắp xếp thể chế mạnh; cán bộ chuyên môn nữ và nam có năng lực trong mọi lĩnh vực liên quan đến nước ở các quốc gia ven sông; các quy trình quy hoạch lưu vực và ra quyết định hợp lý; và sự tham gia và trao đổi thông tin hiệu quả để đảm bảo đóng góp từ các bên liên quan trong lưu vực. Chiến lược này bao gồm việc thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng năng lực, liên kết với các chương trình chung của Ủy hội sông Mê Công và bổ sung cho các hoạt động xây dựng năng lực quốc gia.





## 4.4. Các nghiên cứu và hướng dẫn

### Các nghiên cứu

Chiến lược này (mục 4.2.1) liệt kê các nghiên cứu cấp thiết để cung cấp thông tin cần thiết cho việc ra quyết định về phát triển tài nguyên nước trong kế hoạch. Bảng 3 bao gồm các nghiên cứu khác có tầm quan trọng chiến lược để bổ sung những khoảng trống về kiến thức tới một mức chấp nhận được và hỗ trợ thực hiện các Ưu tiên Chiến lược.

### Quản lý tài nguyên nước và các chỉ dẫn ngành

Những chỉ dẫn cần thiết về quản lý tài nguyên nước toàn lưu vực và những chỉ dẫn cần thiết để giải quyết những vấn đề toàn lưu vực trong quản lý và phát triển ngành đã được xác định.

Một số chỉ dẫn đã hoặc đang được soạn thảo bởi Ủy hội sông Mê Công, chẳng hạn như Đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới (TbEIA), Hướng dẫn sơ bộ thiết kế thủy điện trên dòng chính và Chỉ dẫn quản lý tổng hợp rủi ro lũ. Danh sách các chỉ dẫn được cung cấp trong tài liệu công tác “Hướng tới một Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên QLHTNN” và sẽ được cơ quan thành viên quốc gia có liên quan và các chương trình của Ủy hội ưu tiên hoá để đáp ứng nhu cầu trước mắt của ngành trong bối cảnh rộng lớn hơn về phát triển tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan khác trong lưu vực.

*Các hướng dẫn đang được xây dựng để hỗ trợ những người quản lý tài nguyên nước sao cho phù hợp với các nguyên tắc QLHTNN và những phương thức quốc tế tốt nhất phù hợp với hạ lưu sông Mê Công*



**Bảng 3— Danh sách các nghiên cứu có tầm quan trọng chiến lược**

Nghiên cứu	
1	Xác định vùng cư trú ưu tiên và điểm nhạy cảm về môi trường, và xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý những nơi bị tác động cao hoặc trung bình do các thay đổi tiềm năng về điều kiện dòng chảy và do các đập để xuất trên dòng chính gây ra.
2	Giảm thiểu các tác động của việc các đập dòng chính hạ lưu vực chia cắt phần lớn con sông thành các đoạn nước chảy lờ đờ
3	Đánh giá tiềm năng thủy điện trên dòng chính và sông nhánh và các phương án sản xuất năng lượng thay thế, bao gồm các sơ đồ thủy điện sáng tạo không ảnh hưởng đến tính liên tục ở hạ lưu vực
4	Mô hình hóa chi tiết tác động liên quan đến lũ ở thượng lưu Kratie để hiểu các tác động của thay đổi dòng chảy trên các đoạn sông khác nhau và phương thức các đập trên dòng chính sẽ tác động đến các thay đổi đó.
5	Nghiên cứu đa ngành và trên toàn lưu vực về các phương án quản lý lũ lâu dài cho châu thổ sông Mê Công để đáp ứng với áp lực ngày càng tăng từ sự phát triển đất đai, nước biển dâng, biến đổi khí hậu, và các kế hoạch phát triển ở thượng nguồn
6	Nghiên cứu thích ứng biến đổi khí hậu ở các tiểu lưu vực để xác định xu hướng của biến đổi khí hậu, kể cả các sự kiện khí hậu cực đoan, đưa vào kế hoạch các ngành liên quan đến nước, bao gồm cả thủy điện
7	Chương trình giám sát và đánh giá để phân tích các tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện thủy văn dài hạn trên lưu vực: đến nông nghiệp và an ninh lương thực, điều kiện sinh thái và đa dạng sinh học.
8	Cập nhật khảo sát về nước ngầm trên toàn hạ lưu sông Mê Công để thiết lập ưu tiên cho phát triển và quản lý.





# 5. Thực hiện Chiến lược

## 5.1 Lộ trình

**Hành động, Mốc thời gian, Kết quả.** Các hành động ưu tiên cần để thực hiện Chiến lược được trình bày trong Lộ trình ở Phụ lục. Lộ trình chỉ rõ các hành động ưu tiên cần thiết với khung thời gian và kết quả, đặc biệt đối với các qui trình mới hoặc được cải thiện để chuyển các dự án từ “cơ hội phát triển” sang giai đoạn xác định hơn, nghĩa là các dự án được đưa vào trong Danh mục Dự án là bước hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược này.

Việc thực hiện Tham vấn trước và Thoả thuận của đập đầu tiên trên dòng chính (Xayaburi) dự kiến hoàn thành vào tháng tư năm 2011, sẽ đưa ra một cái nhìn bản chất về việc thực hiện trên thực tế một số Ưu tiên Chiến lược.

**Kế hoạch Hành động Lưu vực.** Kế hoạch Hành động Lưu vực nhằm thực hiện Chiến lược này sẽ được soạn thảo vào năm 2011, bao gồm một kế hoạch hành động cấp khu vực và bốn kế hoạch hành động quốc gia có tính chất bổ sung và nhất quán, mỗi quốc gia một kế hoạch.

*Các kế hoạch hành động quốc gia sẽ đưa quan điểm lưu vực của Chiến lược này vào các quá trình lập kế hoạch, ra quyết định và quản trị của quốc gia, lồng ghép ở mức độ thích hợp với các kế hoạch kinh tế xã hội và quy hoạch ngành 5 năm và kế hoạch công tác hàng năm của các cơ quan quốc gia liên quan.*

Kế hoạch hành động quốc gia sẽ mô tả các hoạt động, phương pháp, trách nhiệm thực hiện và quản lý, mốc thời gian, sản phẩm và các yêu cầu về chi phí và điều phối. Việc soạn thảo kế hoạch hành động cấp khu vực sẽ do Ủy hội sông Mê Công quốc tế chủ trì và được thực hiện thông qua Kế hoạch chiến lược của Ủy hội năm 2011-2015. Các kế hoạch hành động quốc gia sẽ bổ sung vào quá trình kế hoạch hoá của quốc gia các hành động gia tăng cần thiết để hỗ trợ cho việc thực hiện Chiến lược này tại mỗi quốc gia. Các hành động gia tăng sẽ khác nhau giữa các quốc gia, phản ánh các lĩnh vực trọng tâm và ưu tiên của từng quốc gia. Việc soạn thảo các kế hoạch hành động cấp quốc gia sẽ do Ủy ban sông Mê Công quốc gia chủ trì, có tham vấn với các cơ quan thành viên liên quan. Các kế hoạch hành động quốc gia sẽ đưa quan điểm lưu vực của Chiến lược này vào các quá trình lập kế hoạch, ra quyết định và quản trị của quốc gia, lồng ghép ở mức độ thích hợp với các

kế hoạch kinh tế xã hội và quy hoạch ngành 5 năm và kế hoạch công tác hàng năm của các cơ quan quốc gia liên quan.

Quá trình phối hợp này sẽ dẫn tới sự mở rộng mạng lưới, các bên sẽ hiểu biết rộng về quyền làm chủ đối với quan điểm khu vực của Chiến lược. Điều này giúp tăng hiệu quả của việc thực hiện Chiến lược và đưa quan điểm quốc gia vào các cập nhật Chiến lược trong tương lai, tạo ra “chủ trình về quyền làm chủ” giữa Ủy hội và các quốc gia thành viên và tạo ra cơ hội để tiến tới các chức năng cơ bản về quản lý hạ lưu sông của Ủy hội. Chương trình Quy hoạch Phát triển Lưu vực của Ủy hội 2011-2015 cung cấp hướng dẫn tổng thể, điều phối và hỗ trợ cho việc thực hiện Chiến lược này.

## 5.2 Vai trò và trách nhiệm

**Quyền làm chủ của quốc gia và các quan hệ đối tác rộng.** Chiến lược này được các quốc gia hạ lưu sông Mê Công “sở hữu và thực hiện” với sự hỗ trợ và giám sát của Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Chiến lược yêu cầu sự tham gia và đóng góp trực tiếp của các bên liên quan khác nhau trên toàn lưu vực, cũng như các cơ quan tài chính quốc tế và các nhà tài trợ. Chiến lược cũng đòi hỏi phải xây dựng các quan hệ đối tác, hình thành các mạng lưới và đòi hỏi có sự tham vấn và tham gia của các bên một cách có ý nghĩa và minh bạch. Các nhà phát triển và đầu tư tư nhân sẽ hưởng lợi từ việc tuân thủ các chỉ dẫn trong Chiến lược; các tổ chức dân sự xã hội và các tổ chức phi chính phủ có thể làm việc chặt chẽ hơn với Ủy hội và các cơ quan quốc gia. Việc thiết lập các mạng lưới cộng tác giữa các cơ quan quản lý tài nguyên ở các quốc gia ven sông và các tổ chức hạ lưu sông ở các quốc gia sẽ là một phương thức quan trọng để quản lý Chiến lược.

**Hỗ trợ của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.** Chương trình Quy hoạch Phát triển Lưu vực của Ủy hội 2011-2015 sẽ hỗ trợ soạn thảo Kế hoạch Hành động Lưu vực vào năm 2011. Hợp phần kế hoạch cấp khu vực của Kế hoạch Hành động Lưu vực sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ của các chương trình của Ủy hội trong khuôn khổ của Kế hoạch Chiến lược của Ủy hội giai đoạn 2011-2015. Các hoạt động hiện tại hoặc trong kế hoạch của các chương trình của Ủy hội sẽ dần dần gắn kết với các Ưu tiên Chiến lược để đảm bảo việc đáp ứng toàn diện ở cấp khu vực đối với các Ưu tiên này. Nếu cần thiết, các văn kiện chương trình sẽ được điều chỉnh trong các giai đoạn khởi đầu để đạt được sự gắn kết này.

**Sự tham gia rộng rãi.** Trong giai đoạn soạn thảo Kế hoạch Hành động Lưu vực cho việc thực hiện Chiến lược, tham vấn rộng rãi sẽ được tổ chức với các bên liên quan trong hạ lưu sông, các nhà tài trợ và các tổ chức khác để thống nhất về phương thức thực hiện và đánh giá Chiến lược ở cấp địa phương, quốc gia và khu vực và xác định vai trò và trách nhiệm của tất cả các bên. Trong quá trình thực hiện Chiến lược, các diễn đàn sẽ được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực để các bên tham gia thường xuyên xem xét việc thực hiện Chiến lược. Chỉ có sự tham gia tích cực, cởi mở và minh bạch của các bên liên quan ở lưu vực Mê Công thì tham vọng và các nhiệm vụ khó khăn của Chiến lược mới được thực hiện, hướng tới phát triển bền vững, giảm nghèo và cải thiện sinh kế.

*Chiến lược này được các quốc gia hạ lưu sông Mê Công “sở hữu và thực hiện” với sự hỗ trợ và giám sát của Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Chiến lược yêu cầu sự tham gia và đóng góp trực tiếp của các bên liên quan khác nhau trên toàn lưu vực.*

*Các hoạt động hiện tại hoặc trong kế hoạch của các chương trình của Ủy hội sẽ dần dần gắn kết với các Ưu tiên Chiến lược để đảm bảo việc đáp ứng toàn diện ở cấp khu vực đối với các Ưu tiên này.*

### 5.3 Giám sát, Đánh giá và Báo cáo

**Giám sát toàn diện các hoạt động và kết quả.** Một chương trình giám sát toàn diện việc thực hiện Chiến lược, bao gồm các kết quả và hoạt động, sẽ được xây dựng trong năm 2011. Giám sát và báo cáo sẽ cung cấp cho các nhà quy hoạch, hoạch định chính sách và các nhà tài trợ các thông tin cần thiết để xác định liệu các kế hoạch và các nhiệm vụ trong Chiến lược có được thực hiện hiệu quả và liệu các kết quả mong đợi có đạt được hay không.

Chương trình giám sát này sẽ gắn kết với việc giám sát và báo cáo Tình trạng Lưu vực và giám sát biến đổi khí hậu MPCC (xem phần 4.3.4 ở trên), cuối cùng sẽ giám sát sự phù hợp và các kết quả của Chiến lược đối với nguồn tài nguyên của lưu vực và biến đổi khí hậu.





# Phụ lục

## Lộ trình

Hành động ưu tiên	Các mốc thời gian	Kết quả
<b>Kế hoạch hành động cấp khu vực và quốc gia để thực hiện Chiến lược</b>		
1) Kế hoạch hành động cấp khu vực	Soạn thảo và phê duyệt bởi Ủy ban Liên hợp Ủy hội vào năm 2011	Mục tiêu, kết quả và hoạt động rõ ràng ở cấp khu vực, được thực hiện chủ yếu thông qua Kế hoạch Chiến lược của Ủy hội, đồng thời thông qua quan hệ đối tác với các tổ chức và chương trình cấp khu vực
2) Kế hoạch hành động quốc gia	Soạn thảo và phê duyệt bởi Ủy ban Mê Công quốc gia và các cấp thẩm quyền quốc gia liên quan vào năm 2011	Hệ thống giám sát và đánh giá cấp khu vực, do Ban thư ký Ủy hội điều hành
<b>Ưu tiên Chiến lược cho Phát triển Lưu vực</b>		
1) Giải quyết các cơ hội và hậu quả của các phát triển hiện tại	Các biện pháp được thống nhất vào cuối năm 2011;	Hợp tác khu vực thì cung cấp giá trị gia tăng cho các cơ hội phát triển, còn các hành động giảm thiểu do các quốc gia thành viên thực hiện.
2) Mở rộng và thâm canh nông nghiệp có tưới	Các hành động được thực hiện năm 2013	Tăng an ninh lương thực và cơ hội tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo ở các quốc gia hạ lưu sông Mê Công và trong khu vực
3) Cải thiện tính bền vững của phát triển thủy điện	Hướng dẫn được soạn thảo năm 2013 và áp dụng năm 2015	Các điều kiện thuận lợi và các chỉ dẫn được “tiếp thu” vào quy hoạch quốc gia và các hệ thống pháp qui, còn các nhà đầu tư, nhà quản lý và các cơ quan quốc gia thì áp dụng
4) Thu nhận được kiến thức để giải quyết sự không chắc chắn và rủi ro	Soạn thảo vào năm 2013 và được áp dụng liên tục	Các hệ thống giám sát (phủ sa, thủy sản và các vấn đề xã hội) được vận hành và dữ liệu sẵn có cho các phân tích cần thiết và ra quyết định
5) Các phương án chia sẻ lợi ích và chi phí	Hầu hết các thông tin cấp thiết sẽ có và được sử dụng vào năm 2013	Có nhiều lựa chọn bền vững hơn đối với phát triển tài nguyên nước làm đòn bẩy tăng cường hợp tác giữa các quốc gia
6) Thích ứng với biến đổi khí hậu	Chiến lược thích ứng được xây dựng năm 2013	Chiến lược thích ứng được lồng ghép trong quy hoạch lưu vực và quốc gia Quản lý lũ và hạn được cải thiện Kế hoạch thích ứng được thử nghiệm ở một số ngành thích hợp một số hệ thống tự nhiên và các nhóm dễ bị tổn thương
7) Lồng ghép các cân nhắc lưu vực trong các hệ thống quốc gia	Liên tục	Các phát triển tài nguyên nước quốc gia, các kế hoạch và dự án được tiến hành trong Không gia Cơ hội Phát triển đã được xác định và tuân thủ các chỉ dẫn và các Ưu tiên Chiến lược

<b>Ưu tiên Chiến lược cho Quản lý Lưu vực</b>		
1) Xây dựng tầm nhìn lưu vực và chiến lược quản lý của các ngành liên quan đến nước	Tầm nhìn soạn thảo năm 2012 Chiến lược quản lý soạn thảo năm 2014	Chiến lược lưu vực cho phát triển và quản lý các ngành liên quan đến nước (thủy sản, giao thông thủy, quản lý lũ, du lịch, quản lý môi trường và sinh thái, quản lý rừng đầu nguồn) được thống nhất
2) Tăng cường qui trình quản lý tài nguyên nước quốc gia	Liên tục	Dữ liệu cơ bản về hiện trạng và sử dụng tài nguyên nước sẵn có và mọi người có thể tiếp cận
3) Tăng cường các quy trình quản lý lưu vực	Liên tục	Các thủ tục, phương pháp, công cụ và quy trình quốc gia và lưu vực (cấp khu vực) được củng cố và hài hoà, dẫn đến tăng cường hợp tác trên toàn lưu vực nhằm phát triển và quản lý bền vững Lưu vực
4) Xây dựng các chỉ tiêu cơ sở về môi trường và xã hội lưu vực	Được xây dựng vào năm 2013	Một bộ các chỉ báo lý sinh và xã hội của lưu vực được thống nhất để sử dụng cho đánh giá phát triển tương lai
5) Xây dựng năng lực cấp lưu vực về QLHTTNN		Điều phối và trao đổi dữ liệu và thông tin giữa các cơ quan thành viên quốc gia được cải thiện Năng lực quốc gia để xác định, thảo luận, đàm phán các lợi ích về các cơ hội phát triển và quản lý cấp lưu vực
<b>Các nghiên cứu và hướng dẫn</b>		
1) Các nghiên cứu ưu tiên	Hoàn thành vào năm 2015	Các khoảng trống kiến thức quan trọng phục vụ cho quá trình lập kế hoạch và ra quyết định về sự phát triển trong tương lai được khắc phục với những thông tin yêu cầu
2) Các chỉ dẫn	5 chỉ dẫn vào năm 2015 tất cả các chỉ dẫn vào năm 2020	Hỗ trợ cho công tác quy hoạch, sử dụng, và quản lý tài nguyên nước
<b>Giám sát và đánh giá</b>		
1) Giám sát	Được xây dựng năm 2011 và vận hành năm 2012	Các nhà quy hoạch và hoạch định chính sách có các thông tin bất kỳ lúc nào về tình trạng và tác động của các kế hoạch của họ
2) Đánh giá	Năm 2015	Thông tin liệu Chiến lược Phát triển lưu vực có cần điều chỉnh không và điều chỉnh như thế nào
3) Cập nhật	Năm 2015	Chiến lược Phát triển Lưu vực được cập nhật dựa trên thông tin mới về nhu cầu, cơ hội và hạn chế





## Mekong River Commission

Cambodia • Lao PDR • Thailand • Viet Nam

For more information, visit  
[www.mrcmekong.org](http://www.mrcmekong.org)

### **Office of the Secretariat in Phnom Penh (OSP)**

576 National Road, #2, Chak Angre Krom,  
P.O. Box 623, Phnom Penh, Cambodia  
Tel: (855-23) 425 353.  
Fax: (855-23) 425 363

### **Office of the Secretariat in Vientiane (OSV)**

Office of the Chief Executive Officer  
184 Fa Ngoum Road,  
P.O. Box 6101, Vientiane, Lao PDR  
Tel: (856-21) 263 263.  
Fax: (856-21) 263 264

2013

